

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: SO SÁNH NỀN KINH TẾ CỦA BA KHU VỰC CHÂU PHI

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

Nội dung kiến thức:

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế rất không đồng đều thể hiện trong thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia ở châu Phi.
- Hiểu được sự khác biệt trong nền kinh tế của ba khu vực châu Phi.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: rèn luyện kĩ năng phân tích, so sánh, khai thác kiến thức qua lược đồ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
- Nhân ái: thông cảm, chia sẻ sâu sắc với những khó khăn của các nước Châu Phi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ kinh tế châu Phi.
- Lược đồ thu nhập bình quân đầu người của các nước châu Phi.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh kể được tên của các quốc gia ở Châu Phi.

d) *Cách thực hiện:*

- **Bước 1:** GV phổ biến trò chơi **“Thổ địa châu Phi”**: lần lượt mỗi HS trong lớp sẽ kể tên 1 đất nước ở châu Phi và xác định xem đó là nước giàu hay nghèo (yêu cầu: tên nước không trùng nhau). Ví dụ: Li-bi: giàu. Sát: nghèo (HS xác định sai cũng không sao, vào bài học mới HS sẽ xác định được đúng hay sai).

- **Bước 2:** HS thực hiện trò chơi, GV quan sát, điều khiển trò chơi và ổn định trật tự lớp.

- **Bước 3:** Kết thúc trò chơi. HS ổn định chỗ ngồi. GV vinh danh người chiến thắng và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Như vậy, các em thấy rằng các nước châu Phi có sự phân hóa về trình độ phát triển. Có những nước giàu nhưng cũng có những nước rất nghèo. Để biết các nước này nằm trong khu vực nào của châu Phi và so sánh được nền kinh tế của các khu vực ở châu Phi thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Phân tích mức thu nhập bình quân đầu người của các nước châu Phi (20 phút)

a) *Mục đích:*

- Trình bày được sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế rất không đồng đều thể hiện trong thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia ở châu Phi.

b) *Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 34.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ *Nội dung chính*

Mức thu nhập bình quân theo đầu người (USD)	Tên các quốc gia		
	Bắc Phi	Trung Phi	Nam Phi
Trên 1000 USD/năm	Ma-Rốc, An-giê-ri, Tuy-ni-di, Li-bi, Ai Cập	Ga-Bông	Na-mi-bi-a, Bốt-Xoa-na, Nam Phi, Xoa-di-len
Dưới 200USD/ năm	Ni-giê, Sát	Ê-ti-ô-pi-a, Xô-ma-li, Buốc-Ki-na-pha-xô, Xi-ê-ra-Lê-ông, Ê-ri-tơ-ri-a	Ma-la-uy
Nhận xét	- Thu nhập bình quân đầu người không đều giữa ba khu vực : Nam Phi (cao nhất), rồi đến Bắc Phi và cuối cùng là Trung Phi - Trong từng khu vực, sự phân bố thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia cũng không đều.		

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành bảng

Mức thu nhập bình quân theo đầu người (USD)	Tên các quốc gia		
	Bắc Phi	Trung Phi	Nam Phi
Trên 1000 USD/năm	Ma-Rôc, An-giê-ri, Tuy-ni-di, Li-bi, Ai Cập	Ga-Bông	Na-mi-bi-a, Bốt-Xoa-na, Nam Phi, Xoa-di-len
Dưới 200USD/ năm	Ni-giê, Sát	Ê-ti-ô-pi-a, Xô-ma-li, Buốc-Ki-na-pha-xô, Xi-ê-ra-Lê-ông, Ê-ri-tơ-ri-a	Ma-la-uy
Nhận xét	- Thu nhập bình quân đầu người không đều giữa ba khu vực : Nam Phi (cao nhất), rồi đến Bắc Phi và cuối cùng là Trung Phi - Trong từng khu vực, sự phân bố thu nhập bình quân đầu người giữa các quốc gia cũng không đều.		

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ.

- GV chia lớp làm 3 nhóm thảo luận 3 yêu cầu của mục 1 sgk/ Tr.108 (4 phút).
- Nêu nhận xét về sự phân hoá thu nhập bình quân đầu người giữa ba khu vực kinh tế của châu Phi?

Mức thu nhập bình quân theo đầu người (USD)	Tên các quốc gia		
	Bắc Phi	Trung Phi	Nam Phi
Trên 1000 USD/năm			
Dưới 200USD/ năm			
Nhận xét			

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs điền vào bảng, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Lập bảng so sánh đặc điểm kinh tế của ba khu vực châu Phi (15 phút)

a) Mục đích:

- Hiểu được sự khác biệt trong nền kinh tế của ba khu vực châu Phi.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

Bắc Phi	Trung Phi	Nam Phi
Kinh tế tương đối phát triển trên cơ sở các ngành dầu khí và du lịch	Kinh tế chậm phát triển, chủ yếu dựa vào khai thác lâm sản, khoáng sản và trồng cây công nghiệp xuất khẩu	Các nước ở khu vực có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch, phát triển nhất là Cộng Hòa Nam Phi, còn lại là những nước nông nghiệp lạc hậu.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành bảng.

Bắc Phi	Trung Phi	Nam Phi
Kinh tế tương đối phát triển trên cơ sở các ngành dầu khí và du lịch	Kinh tế chậm phát triển, chủ yếu dựa vào khai thác lâm sản, khoáng sản và trồng cây công nghiệp xuất khẩu	Các nước ở khu vực có trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch, phát triển nhất là Cộng Hòa Nam Phi, còn lại là những nước nông nghiệp lạc hậu.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Trình bày đặc điểm về nền kinh tế của 3 khu vực ở châu Phi.

Qua bảng thống kê trên hãy so sánh đặc điểm kinh tế của 3 khu vực châu Phi và rút ra đặc điểm chung của nền kinh tế châu Phi ?

Bắc Phi	Trung Phi	Nam Phi

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) *Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) *Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành các bài tập.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Học sinh tiếp tục hoàn thành bài tập.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS nộp sản phẩm cho giáo viên.

Bước 4: GV nhận xét, khen ngợi.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Nước nào có nền kinh tế phát triển nhất châu Phi ? Nằm trong khu vực nào, có mức thu nhập bình quân đầu người là bao nhiêu ?
- Hãy nêu những nét đặc trưng của nền kinh tế châu Phi?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trưởng:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KHÁI QUÁT CHÂU MỸ

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được vị trí địa lí và ý nghĩa của vị trí địa lí châu Mỹ trong phát triển kinh tế và xã hội.
- Giải thích được vì sao châu Mỹ là vùng đất của người nhập cư, thành phần chủng tộc đa dạng.

2. Năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

* Năng lực Địa Lí

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định vị trí trên bản đồ
- Năng lực tìm hiểu địa lí: xác định được trên bản đồ các chủng tộc khác nhau sinh sống ở vị trí nào trên lãnh thổ châu Mỹ là chủ yếu.

3. **Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong học tập.
- Nhân ái: Yêu hòa bình, không phân biệt màu da, chủng tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ tự nhiên châu Mỹ.
- Lược đồ các luồng nhập cư vào châu Mỹ.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để xác định các châu lục trên bản đồ.

c) Sản phẩm:

- Học sinh xác định được vị trí của các châu lục trên bản đồ.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Xác định vị trí các châu lục trên bản đồ tự nhiên thế giới .
- Châu nào nằm ở giữa cầu Đông?
- Châu nào nằm ở giữa cầu Bắc?
- Châu nào nằm ở giữa cầu Bắc và nửa cầu Nam?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. Châu Mỹ tìm ra muộn (1492), nhiều luồng di dân trong quá trình lịch sử đã góp phần hình thành một cộng đồng dân cư năng động và đa dạng...

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát Châu Mỹ (15 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được khái quát được lãnh thổ châu Mỹ: Diện tích, vị trí tiếp giáp.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 109 kết hợp quan sát hình 35.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

1. Một lãnh thổ rộng lớn

- Châu Mỹ nằm ở Tây Bán cầu, giáp với 3 đại dương: TBD, ĐTD, BBD
- Diện tích 42 triệu km² đứng thứ 2 TG sau châu Á

- Lãnh thổ gồm 2 lục địa lớn: Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng cực Nam. Nơi hẹp nhất là eo đất Trung Mỹ (Panama) dài 50km.
- Kênh Panama có ý nghĩa quan trọng trong thông thương đường biển giữa ĐTD và TBD, giữa các nước Bắc Mỹ và Nam Mỹ.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

Vị trí địa lí (nằm ở bán cầu nào)?	Tây Bán cầu
Diện tích, đứng thứ mấy trong các châu lục?	Diện tích 42 triệu km ² đứng thứ 2
Năm tìm ra châu Mỹ?	1492
Ai là người tìm ra châu Mỹ?	Cô – lôm – bô
Tiếp giáp với những đại dương nào?	3 đại dương: TBD, ĐTD, BBD
Nơi hẹp nhất châu Mỹ ở đâu?	Panama
Kênh Panama có ý nghĩa như thế nào?	Ý nghĩa quan trọng trong thông thương đường biển giữa ĐTD và TBD, giữa các nước Bắc Mỹ và Nam Mỹ.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Câu hỏi: Qua phần quan sát vị trí địa lí của châu Mỹ và những thông tin thu thập được từ hiểu biết của bản thân, từ sách giáo khoa. Hãy viết ra những đặc điểm của châu Mỹ (Vị trí, diện tích, tiếp giáp, phạm vi lãnh thổ)

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Vị trí địa lí (nằm ở bán cầu nào)?	
Diện tích, đứng thứ mấy trong các châu lục?	
Năm tìm ra châu Mỹ?	
Ai là người tìm ra châu Mỹ?	
Tiếp giáp với những đại dương nào?	
Nơi hẹp nhất châu Mỹ ở đâu?	
Kênh Panama có ý nghĩa như thế nào?	

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Vùng đất của dân nhập cư. Thành phần chủng tộc đa dạng. (20 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được quá trình chuyển cư và hình thành các nhóm cư dân châu Mỹ
- Giải thích được nguyên nhân của đa dạng về chủng tộc.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 111, 112 kết hợp quan sát hình 35.1, 35.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

2. Vùng đất của dân nhập cư. Thành phần chủng tộc đa dạng

Do lịch sử nhập cư lâu dài nên châu Mỹ có thành phần chủng tộc đa dạng gồm có Môn-gô-lô-it, Ô-rô-pê-ô-it, Nê-grô-it. Quá trình chung sống lâu dài, các chủng tộc này đã hòa huyết tạo ra thành phần người lai.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

Trước thế kỉ 15 người bản địa ở đây là	Người Anh-điêng
Sau thế kỉ 15 có những chủng tộc nào đến châu Mỹ	Ô-rô-pê-ô-it và Nê-grô-it.
Trình bày các luồng nhập cư tới châu Mỹ sau thế kỉ 15.	Người Anh-Pháp- Ý-Đức vào Bắc Mỹ Người Bồ Đào Nha – Tây Ban Nha vào Trung và Nam Mỹ. Người Nê-grô-it sang Trung và Nam Mỹ làm nô lệ
Tại sao có sự khác biệt về ngôn ngữ giữa Bắc Mỹ và Nam Mỹ	Vì ở Bắc Mỹ đều là thuộc địa của Anh. ở Nam Mỹ là thuộc địa của TBN và BDN
Các luồng nhập cư có vai trò quan trọng như thế nào với sự hình thành cộng đồng chung châu Mỹ.	Làm cho thành phần dân cư đa dạng và nhiều chủng tộc, trong đó người lai chiếm số lượng đông của các quốc gia Nam Mỹ

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Khai thác đoạn văn bản sgk trang 111, 112 và quan sát hình 35.2 để hoàn thành các câu hỏi theo bản

Trước thế kỉ 15 người bản địa ở đây là	
Sau thế kỉ 15 có những chủng tộc nào đến châu Mỹ	
Trình bày các luồng nhập cư tới châu Mỹ sau thế kỉ 15.	
Tại sao có sự khác biệt về ngôn ngữ giữa Bắc Mỹ và Nam Mỹ	
Các luồng nhập cư có vai trò quan trọng như thế nào với sự hình thành cộng đồng chung châu Mỹ.	

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Câu 1: Kênh Panama nối Đại Tây Dương và Thái Bình Dương

A. Đúng B. Sai

Câu 2: Châu Mỹ có diện tích là bao nhiêu

- A. 40.000km²
- B. 42.000km²
- C. 42.000.000 km²
- D. 44.000km²

Câu 3: Trong các châu lục châu Mỹ là châu lục trải dài trên nhiều vĩ độ nhất

A. Đúng B. Sai

Câu 4: Người Nê-grô-ít sinh sống nhiều ở Bắc Mỹ

A. Đúng B. Sai

Câu 5: Người A-xơ-tếch, In-ca, Mai-a đều thuộc chủng tộc

- A. Người lai
- B. Người Môn-gô-lô-ít
- C. Người Nê – grô – ít
- D. Người Ô-rô-pê-ô-ít

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Tại sao nói châu Mỹ là vùng đất của dân nhập cư và thành phần chủng tộc phức tạp?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN BẮC MĨ

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được vị trí địa lí, giới hạn của Bắc Mỹ.
- Phân tích đặc điểm ba khu vực của địa hình Bắc Mỹ: cấu trúc địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực kéo dài theo chiều kinh tuyến.
- Trình bày và giải thích đặc điểm khí hậu ở Bắc Mỹ.

2. Năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

* Năng lực Địa Lí

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định trên bản đồ, lược đồ châu Mỹ hoặc bản đồ Thế giới về vị trí địa lí của khu vực Bắc Mỹ.
- Năng lực tìm hiểu địa lí:
 - + Sử dụng các bản đồ, lược đồ để trình bày đặc điểm tự nhiên, kinh tế của Bắc Mỹ.
 - + Phân tích lát cắt địa hình Bắc Mỹ để nhận biết và trình bày sự phân hóa địa hình theo hướng Đông - Tây của Bắc Mỹ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ tự nhiên và lược đồ khí hậu Bắc Mỹ.
- Lát cắt địa hình Bắc Mỹ cắt ngang qua Hoa Kỳ theo vĩ tuyến 40°B.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Hs trả lời được các câu hỏi của giáo viên,
- + Hoa Kỳ, Mê-hi-cô, Ca-na-đa
- + Đại Tây Dương, Thái Bình Dương
- + Dãy Cooc-đi-e và Dãy An-đet
- + Eo đất Trung Mỹ

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Quan sát lược đồ tự nhiên Bắc Mỹ và trả lời nhanh:

- Bắc Mỹ có các quốc gia nào?
- Bắc Mỹ nằm giữa 2 đại dương nào
- Tên dãy núi phía Tây là gì?
- Tên eo đất phía nam là gì?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các khu vực địa hình (20 phút)

a) *Mục đích:*

- Trình bày được vị trí địa lí, giới hạn của Bắc Mỹ.
- Phân tích đặc điểm ba khu vực của địa hình Bắc Mỹ: cấu trúc địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực kéo dài theo chiều kinh tuyến.

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 113, 114 kết hợp quan sát hình 36.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ *Nội dung chính*

Vị trí địa lí: Từ vòng cực bắc đến vĩ tuyến 15°B.

1. Các khu vực địa hình :

Địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực rõ rệt, kéo dài theo chiều kinh tuyến .

a. Phía Tây là hệ thống Coócđie.

- Cao, đồ sộ, hiểm trở, dài 9000km, cao trung bình 3000 - 4000m .
- Các dãy núi chạy song song theo hướng Bắc – Nam, xen các cao nguyên, sơn nguyên.
- Nhiều khoáng sản đồng, vàng, quặng đa kim...
- Là hàng rào khí hậu, ngăn cản gió Tây và ảnh hưởng biển vào lục địa.

b. Ở giữa là đồng bằng trung tâm rộng lớn.

- Tựa lòng máng khổng lồ chạy từ Bắc xuống Nam.
- Cao ở phía Bắc và Tây bắc ,thấp dần về phía Nam và Đông Nam.
- Nhiều sông, Hồ Lớn, hệ thống sông Mit-xu-ri – Mi-xi-xi-pi.

c. Phía đông: Miền núi già Apalát và sơn nguyên.

- Dãy Apalát chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, có nhiều than và sắt.
- Phần Bắc Apalát thấp 400-500m

- Phần Nam Apalát cao 1000-1500m.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

	Hệ thống Coócđie	Đồng bằng trung tâm	Miền núi già Apalát và sơn nguyên.
Vị trí	1	7	4
Đặc điểm	5,6,8	2,9,12	3,10,11

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Học sinh quan sát lược đồ tự nhiên Bắc Mỹ + thông tin SGK

? Hãy xác định vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Mỹ, bao gồm những quốc gia nào? (Hs lên bảng xác định)

Quan sát lát cắt + Lược đồ tự nhiên Bắc Mỹ.

? Xác định các khu vực địa hình ở Bắc Mỹ?

- Hs nghiên cứu SGK. Gv tổ chức cho học sinh thành các nhóm, chuẩn bị trước phiếu học tập cho học sinh. Chọn ý đúng cho mỗi khu vực địa hình.

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Phía tây | 7. Ở giữa |
| 2. Hướng TB – ĐN và B – N | 8. Hướng B - N |
| 3. Có nhiều than, sắt | 9. Nhiều sông dài và hồ lớn |
| 4. Phía Đông | 10. Hướng ĐB - TN |
| 5. Nhiều vàng và đồng | 11. Chủ yếu là núi thấp |
| 6. Cao, đồ sộ, hiểm trở | 12. Hình lòng máng |

	Hệ thống Coócđie	Đồng bằng trung tâm	Miền núi già Apalát và sơn nguyên.
Vị trí			
Đặc điểm			

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự phân hóa khí hậu (15 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày và giải thích đặc điểm khí hậu ở Bắc Mỹ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 114, 115 kết hợp quan sát hình 36.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

2. Sự phân hoá khí hậu.

a. Phân hoá theo chiều Bắc - Nam.

Trải dài từ vùng cực Bắc đến 15°B: có khí hậu Ôn Đới, Nhiệt Đới, Hàn Đới.

b. Phân hoá theo chiều Đông sang Tây.

- Đặc biệt là phần phía Tây và Đông kinh tuyến 100°T của Hoa Kỳ.
- + Phía Đông chịu ảnh hưởng nhiều của biển, mưa khá.
- + Phía Tây ít chịu ảnh hưởng của biển, mưa rất ít.

c. Phân hóa theo chiều từ thấp lên cao.

- Thể hiện ở vùng núi Coócđie.
- + Chân núi có khí hậu cận nhiệt hay ôn đới tùy thuộc vị trí.
- + Trên cao thời tiết lạnh dần. Nhiều đỉnh cao có băng tuyết vĩnh viễn.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- Ngoài sự phân hóa trên còn có sự phân hóa nào khác? Thể hiện rõ nét ở đâu?

HS: Chân núi có khí hậu ôn đới hoặc cận nhiệt lên cao có băng tuyết.

- Nhận xét về mối quan hệ giữa địa hình và khí hậu ở Bắc Mỹ?

HS: Địa hình Bắc Mỹ đơn giản nhưng khí hậu đa dạng. Sự phân hóa địa hình theo hướng từ Bắc xuống Nam chi phối sự phân hóa khí hậu ở Bắc Mỹ.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Dựa vào lược đồ cho biết ở Bắc Mỹ có những kiểu khí hậu nào? Kiểu khí hậu nào chiếm diện tích lớn nhất?

GV chia lớp làm 4 nhóm lớn và yêu cầu làm việc theo bàn (3 phút)

*** N 1, 3:** Quan sát lược đồ khí hậu Bắc Mỹ trình bày sự phân hoá khí hậu của Bắc Mỹ theo chiều từ bắc xuống nam? Giải thích sự phân hóa đó?

*** N 2, 4:** Quan sát lược đồ khí hậu Bắc Mỹ, trình bày sự phân hoá khí hậu Bắc Mỹ theo chiều từ tây sang đông? Giải thích tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phía tây và đông kinh tuyến 100°T của Hoa Kỳ?

Ngoài sự phân hóa trên còn có sự phân hóa nào khác? Thể hiện rõ nét ở đâu?

Nhận xét về mối quan hệ giữa địa hình và khí hậu ở Bắc Mỹ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: HS đại diện nhóm trình bày, HS khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.



Giải ô chữ: "Ai nhanh hơn"

			M	Ê	H	I	C	Ô		1	
			S	Ả	T					2	
C	O	O	C	Đ	I	E				3	
			Đ	Ồ	N	G	B	Ả	N	G	4
K	I	N	H	T	U	Y	Ế	N		5	

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV cho học sinh chơi trò chơi “ô chữ”

Câu 1: Sơn nguyên lớn nhất ở Bắc Mĩ.

Câu 2: Khoáng sản kim loại có nhiều ở miền núi già A-pa-lat.

Câu 3: Hệ thống núi cao đồ sộ được mệnh danh là hàng rào khí hậu của Bắc Mĩ.

Câu 4: Miền địa hình ở Bắc Mĩ có cấu tạo dạng lòng máng lớn.

Câu 5: Thiên nhiên Bắc Mĩ chủ yếu phân hóa theo hướng này.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

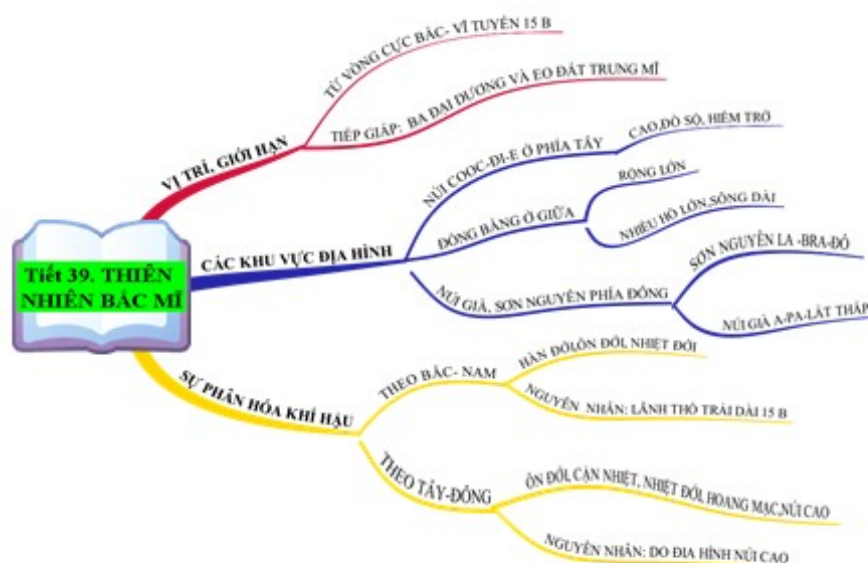
- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ được sơ đồ tư duy bài học.

c) Sản phẩm:

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy bài học



d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ BẮC MỸ

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được sự phân bố dân cư của Bắc Mỹ.
- Giải thích được tại sao dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều.
- Liệt kê được các đô thị ở Bắc Mỹ và nhận xét sự phân bố đô thị ở Bắc Mỹ.
- Trình bày các đặc điểm đô thị của Bắc Mỹ và những thay đổi trong phân bố dân cư Bắc Mỹ.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
 - + Đọc và nhận xét được bản đồ phân bố dân cư và đô thị ở Bắc Mỹ.
 - + Liệt kê tên các đô thị lớn trên 10 triệu dân, trên 5 triệu dân và trên 3 triệu dân.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ phân bố dân cư và đô thị Bắc Mỹ
- Bảng phân bố và mật độ dân số của Hoa Kỳ, Canada, Mêhicô.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giáo viên phát cho học sinh 1 phiếu học tập bản đồ câm Thế giới. Yêu cầu học sinh tô màu vào các quốc gia thuộc Bắc Mỹ



Bước 2: Học sinh tô màu xong giáo viên kiểm tra và chốt vấn đề. Giáo viên chấm điểm cộng cho bạn nào làm nhanh nhất đúng nhất.

Bước 3: Giáo viên chốt vấn đề về dân cư của thế giới và dẫn dắt vào bài mới hôm nay.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sự phân bố dân cư ở Bắc Mỹ (20 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được sự phân bố dân cư của Bắc Mỹ.
- Giải thích được tại sao dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 116, 117 kết hợp quan sát hình 37.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

1. Sự phân bố dân cư

- Dân số bắc Mỹ năm 2015 là 558 triệu người, mật độ dân số là hơn 21 người/km²
- Dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều do chịu ảnh hưởng của sự phân hóa tự nhiên.
- Dân cư phân bố không đều giữa phía Bắc và phía Nam và giữa phía đông và phía tây.
- Bán đảo A-las-ka và phía bắc Canada là nơi thưa dân dưới 1 người/km²
- Phía đông Hoa Kỳ là nơi đông dân nhất (từ 51 đến trên 100 người/km²)
- Phân bố dân cư đang có sự thay đổi cùng với sự chuyển biến trong nền kinh tế của Bắc Mỹ.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

Mật độ dân số (người/km²)	Khu vực phân bố	Nguyên nhân
---	------------------------	--------------------

Dưới 1	Bán đảo A-la-ca và phía bắc Ca-na-đa	Khí hậu lạnh giá
Từ 1 đến 10	Dãy Cooc-di-e	Vùng núi cao hiểm trở
Từ 11 đến 50	Dải đồng bằng hẹp ven TBD	Địa hình bằng phẳng, dễ canh tác
Từ 51 đến 100	Phía đông Hoa Kỳ	Điều kiện tự nhiên thuận lợi

d) Cách thực hiện:

- Bước 1:

- Giáo viên giao nhiệm vụ: Học sinh quan sát lược đồ phân bố dân cư hoàn thành phiếu học tập trong 3 phút và chia sẻ cặp đôi 2 phút.
- Phiếu học tập:

Mật độ dân số (người/km ²)	Khu vực phân bố	Nguyên nhân
Dưới 1		
Từ 1 đến 10		
Từ 11 đến 50		
Từ 51 đến 100		

Dựa vào 3 lược đồ, tự nhiên và khí hậu để giải thích sự phân bố dân cư.

- Nơi có mật độ dân số cao nhất của Bắc Mỹ ở đâu, ít nhất ở đâu.
- Tại sao dân số Bắc Mỹ phân bố không đều. Phía Bắc và phía Tây thưa thớt, Đông và đông Nam đông đúc là vì sao?
- Ở Hoa Kỳ đang có sự phân bố lại dân cư. Sự phân bố lại dân cư đó thể hiện như thế nào? Dân cư Hoa Kỳ đang có sự dịch chuyển từ nơi nào đến nơi nào?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. Như bao khu vực và quốc gia khác, dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều....

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm đô thị ở Bắc Mỹ (15 phút)

a) Mục đích:

- Liệt kê được các đô thị ở Bắc Mỹ và nhận xét sự phân bố đô thị ở Bắc Mỹ.
- Trình bày các đặc điểm đô thị của Bắc Mỹ và những thay đổi trong phân bố dân cư Bắc Mỹ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 117, 118 kết hợp quan sát hình 37.1, 37.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

2. Đặc điểm đô thị

- Đô thị gắn với công nghiệp hóa, đô thị phát triển nhanh, nhất là các đô thị Hoa Kỳ
- Dân số đô thị cao: chiếm hơn 76% dân số
- Các đô thị phần lớn nằm ở phía Nam Hồ Lớn và ven Đại Tây Dương.
- + Gồm 2 dải siêu đô thị tuwg Boston đến Wasington và từ Montreal đến Chicago.
- + Sự phát triển của ngành công nghiệp kĩ thuật cao làm thay đổi sự phân bố dân cư và đô thị trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Nhiều thành phố xuất hiện ở phía Nam và ven Thái Bình Dương.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- + Quá trình Công nghiệp hóa phát triển cao, các thành phố Bắc Mỹ phát triển nhanh đã có sức hút dân số phục vụ trong công nghiệp, dịch vụ tỉ lệ dân thành thị cao...

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Quan sát hình 37.1:
- Nêu tên các đô thị có quy mô lớn:
 - Trên 8 triệu dân?
 - từ 5 – 8 triệu dân?
 - từ 3 – 5 triệu dân?
- Nêu nhận xét về sự phân bố các đô thị ở Bắc Mỹ .
- Thảo luận 4 nhóm – 3 phút
- Tại sao Bắc Mỹ có tỉ lệ dân thành thị cao ? - Đại diện báo cáo – nhận xét .
- Ngày nay, các ngành công nghiệp đòi hỏi kĩ thuật cao, năng động xuất hiện miền Nam và ven biển Thái Bình Dương của Hoa kì (Vành đai Mặt Trời) sẽ làm sự phân bố dân cư và các thành phố mới như thế nào ?
- Xác định và đọc tên 3 siêu đô thị ở Bắc Mỹ

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Câu 1: Bắc Mỹ có bao nhiêu thành phố trên 10 triệu dân

- a. 4 thành phố

- b. 5 thành phố
- c. 3 thành phố
- d. 2 thành phố

Câu 2: Bắc của Canada thưa dân là do

- a. Địa hình hiểm trở
- b. Khí hậu khắc nghiệt
- c. Ít đất đai
- d. Ít sông ngòi

Câu 3: Dân số Bắc Mỹ năm 2015 là

- a. 419 triệu người
- b. 491 triệu người
- c. 981 triệu người
- d. 558 triệu người

Câu 4: Tỷ lệ dân số đô thị các nước Bắc Mỹ là

- a. 75%
- b. 76%
- c. 78%
- d. 80%

Câu 5 Vùng đông dân nhất Bắc Mỹ là

- a. Đông Nam Hoa Kỳ
- b. Đông Bắc Canada
- c. Ven Thái Bình Dương
- d. Đông Bắc Hoa Kỳ

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ được sơ đồ tư duy.

c) Sản phẩm:

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Vẽ sơ đồ tư duy nội dung bài học.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ BẮC MĨ

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày đặc điểm nền nông nghiệp của Bắc Mỹ; sự phân bố 1 số nông sản quan trọng của Bắc Mỹ.
- Giải thích được điều kiện làm cho nền nông nghiệp Hoa Kỳ và Ca-na-đa phát triển ở trình độ cao.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: phân tích lược đồ nông nghiệp của Bắc Mỹ để xác định được các vùng nông nghiệp chính của Bắc Mỹ.
- Năng lực tìm hiểu địa lí: nhận xét, phân tích các hình ảnh về NN Bắc Mỹ để thấy các hình thức tổ chức sx và áp dụng khoa học kĩ thuật vào NN.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu.
- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ nông nghiệp Bắc Mỹ

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm 1 tờ A4, liệt kê nông sản.

Bước 2: Thời gian 2 phút: Liệt kê nhanh và vẽ minh họa hình ảnh các sản phẩm nông nghiệp ở đới ôn hòa

Bước 3: HS báo cáo, chấm chéo sản phẩm.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu nền nông nghiệp tiên tiến của Bắc Mỹ (35 phút)

a) *Mục đích:*

- Trình bày đặc điểm nền nông nghiệp của Bắc Mỹ; sự phân bố 1 số nông sản quan trọng của Bắc Mỹ.
- Giải thích được điều kiện làm cho nền nông nghiệp Hoa Kỳ và Ca-na-đa phát triển ở trình độ cao.

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 119, 120, 121 kết hợp quan sát hình 38.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ *Nội dung chính*

1. Nền nông nghiệp tiên tiến

a. *Đặc điểm*

- Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi và kỹ thuật tiên tiến nên NN Bắc Mỹ phát triển mạnh mẽ và đạt trình độ cao.
- Tỷ lệ lao động trong NN rất ít nhưng sản xuất ra khối lượng nông sản rất lớn.
- Phát triển nền NN hàng hoá với quy mô lớn, Hoa Kỳ và Canada là những nước xuất khẩu nông sản hàng đầu của thế giới.

b. *Những hạn chế*

- Nhiều nông sản có giá thành cao -> bị cạnh tranh mạnh trên thị trường.
- Sử dụng nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu -> tác động xấu đến môi trường.

c. *Các vùng nông nghiệp ở Bắc Mỹ*

- Phân bố sản xuất nông nghiệp cũng có sự phân hoá rõ rệt từ bắc xuống nam, từ đông sang tây.

VÙNG	SẢN PHẨM TRỒNG TRỌT	CHĂN NUÔI
-Vùng ôn đới: -Vùng cận nhiệt (ven vịnh Mêhicô)	-Lúa mì, ngô, mía, đậu tương -Bông, lạc, nho, cam, chanh	- Bò, lợn
-Vùng nhiệt đới:	- Cà phê, dừa, ngô, cam, chuối	- Bò

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: GV cho HS xem 1 clip về trang trại ở Mỹ:

Link: <https://www.youtube.com/watch?v=PVT2gI3fCZg>

Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc nhanh thông tin ở sgk (trang 119) + tư liệu mới cung cấp sau đó thảo luận nhóm cùng xây dựng các nông trại.

Bảng số liệu về số dân, tỉ lệ lao động nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp của các nước Bắc Mỹ năm 2001 và năm 2014 [trang 119]

Tên nước	Số dân (triệu người)		Tỉ lệ lao động trong nông nghiệp (%)		Sản lượng lương thực có hạt (triệu tấn)		Đàn bò (triệu con)		Đàn lợn (triệu con)	
	Năm 2001	Năm 2014	Năm 2001	Năm 2014	Năm 2001	Năm 2014	Năm 2001	Năm 2014	Năm 2001	Năm 2014
Ca-na-đa	31,0	35,5	2,7	2,1	44,3	51,3	13,0	12,2	12,6	51,3
Hoa Kỳ	288,0	318,9	4,4	1,6	325,3	442,9	97,3	88,5	59,1	442,9
Mê-hi-cô	100,5	125,4	28,0	13,4	29,7	36,5	30,6	32,9	17,7	16,1

+ Có những quốc gia nào?

+ Nông sản tiêu biểu của Bắc Mỹ là gì?

+ Các nông sản này được phân bố ở đâu?

+ Tại sao các nước đạt được thành tựu to lớn trong sản xuất nông nghiệp?

+ Sản xuất NN của các nước có những khó khăn nào?

+ Có những ưu điểm nào trong sản xuất ở Bắc Mỹ mà chúng ta cần học tập?

Bước 2: Xây dựng sản phẩm nông trại của nhóm và hoàn thành các câu hỏi trình bày.

GV theo dõi phân làm việc, tạo động lực cho các em

Bước 3: Giới thiệu về sản phẩm nông trại của nhóm, các nhóm trao đổi nhận xét về các nông trại.

Bước 4: GV kết luận, tổng hợp điểm số các nhóm, nhận xét, khen ngợi sản phẩm các em.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- Cùng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Qua nền nông nghiệp Bắc Mỹ, em thấy nền nông nghiệp Việt Nam cần có những điều chỉnh như thế nào để nâng cao hiệu quả cho nền nông nghiệp hàng hóa?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

+ Do khí hậu của Bắc Mỹ đa dạng, vừa phân hóa theo chiều Bắc Nam lại vừa phân hóa theo chiều tây đông.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Tại sao các sản phẩm nông nghiệp ở Bắc Mỹ có sự phân hóa từ Bắc xuống Nam và từ tây sang Đông?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ BẮC MỸ (Tiếp theo)

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

Nội dung kiến thức:

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được nền công nghiệp ở Bắc Mỹ đã phát triển ở trình độ cao, sự gắn bó mật thiết giữa công nghiệp và dịch vụ. Công nghiệp chế biến chiếm ưu thế.

- Trình bày được trong CN đang có sự chuyển biến trong phân bố SX hình thành các trung tâm KT-DV lớn.

- Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển trình độ cao của các nước Bắc Mỹ.

- Trình bày khái quát mối quan hệ giữa các nước thành viên NAFTA và vai trò của Hoa Kỳ trong NAFTA

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: phân tích lược đồ công nghiệp của Bắc Mỹ để xác định được các vùng công nghiệp chính của Bắc Mỹ.
- Năng lực tìm hiểu địa lí: nhận xét, phân tích các hình ảnh về CN Bắc Mỹ để thấy các hình thức tổ chức sx và áp dụng khoa học kĩ thuật vào CN.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ công nghiệp Bắc Mỹ, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

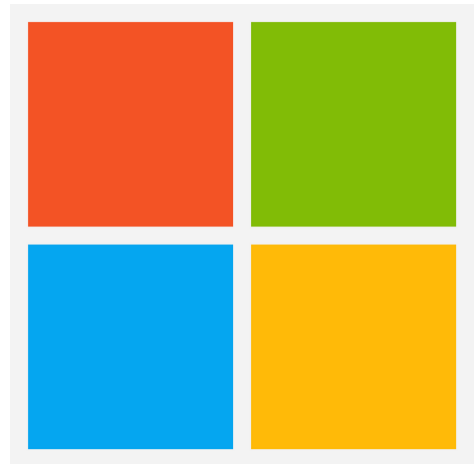
- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: GV đưa hình ảnh một số SP công nghiệp của các quốc gia trên thế giới và yêu cầu HS nhận định khái quát về ngành công nghiệp Bắc Mỹ.

Bước 2: Hãy cho biết tên các sản phẩm/công ty qua logo? >>> điền vào bảng nhóm





Bước 3: Qua các hình ảnh sau hãy nhận định về ngành công nghiệp/Dịch vụ ở các nước Bắc Mỹ?

Bước 4: HS nhận định về nền công nghiệp Bắc Mỹ đứng hàng đầu thế giới >>> GV vào bài

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu nền công nghiệp chiếm vị trí hàng đầu thế giới. (15 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được nền công nghiệp ở Bắc Mỹ đã phát triển ở trình độ cao, sự gắn bó mật thiết giữa công nghiệp và dịch vụ. Công nghiệp chế biến chiếm ưu thế.
- Phân tích lược đồ công nghiệp của Bắc Mỹ để xác định được các vùng công nghiệp chính của Bắc Mỹ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 122, 123 kết hợp quan sát hình 39.1, 39.2, 39.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- (1) phát triển cao
- (2) luyện kim, chế tạo công cụ, hóa chất, dệt, thực phẩm..
- (3) phía Nam Hồ Lớn và vùng Đông Bắc ven Đại Tây Dương
- (4) sản xuất máy móc tự động, điện tử, vi điện tử, sản xuất vật liệu tổng hợp, hàng không vũ trụ...
- (5) phía nam và duyên hải thái bình Dương.
- (6) phát triển cao
- (7) khai thác khoáng sản, luyện kim, lọc dầu, chế tạo xe lửa, hóa chất, công nghiệp gỗ, bột giấy và giấy, công nghiệp thực phẩm
- (8) phía bắc Hồ Lớn và duyên hải Đại Tây Dương

(9) khai thác dầu khí và quặng kim loại màu, hóa chất, chế biến thực phẩm...

(10) thủ đô Mê-hi-cô Xi-ti và các thành phố ven vịnh Mê – hi – cô.

d) Cách thực hiện:

- Bước 1:

GV chia lớp thành 3 nhóm

+ Nhóm 1: Nhóm Ca – Na- Đa

+ Nhóm 2: Hoa Kỳ

+ Nhóm 3: Mê – Hi Cô

H: Dựa vào lược đồ công nghiệp Bắc Mỹ và thông tin sgk/122,123 hãy hoàn thành nội dung phiếu học tập thể hiện các ngành công nghiệp quan trọng sự phân bố sản xuất công nghiệp ở Bắc Mỹ?



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế (8 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được trong CN đang có sự chuyển biến trong phân bố SX hình thành các trung tâm KT-DV lớn.

- Phân tích bảng số liệu để thấy vai trò của ngành dịch vụ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 124 kết hợp quan sát bảng số liệu để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

3. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế

- Các ngành DV chiếm tỉ trọng cao trong nền KT của Bắc Mỹ (Hoa Kỳ 72%, Canada và Mê-hi-cô 68%).

- Giữ vai trò quan trọng nhất là ngành : tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính VT, GTVT...

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** Giao nhiệm vụ

+ GV đưa bảng số liệu sau đây:

- ✓ Nhận xét về cơ cấu ngành dịch vụ qua các năm.
- ✓ Cho biết vai trò và sự phân bố của ngành dịch vụ ở Bắc Mỹ.
- ✓ Kể tên một số ngành dịch vụ ở Bắc Mỹ.

Bảng số liệu về GDP và cơ cấu GDP phân theo ngành của các nước Bắc Mỹ năm 2001 và năm 2014

Tên nước	GDP (tỉ USD)		Cơ cấu GDP (%)					
			Công nghiệp		Nông nghiệp		Dịch vụ	
	Năm 2001	Năm 2014	Năm 2001	Năm 2014	Năm 2001	Năm 2014	Năm 2001	Năm 2014
Ca-na-đa	677,2	1785,4	27	28,4	5	1,7	68	69,9
Hoa Kỳ	10171,4	17348,1	26	20,4	2	1,2	72	78,4
Mê-hi-cô	617,8	1294,7	28	37,7	4	3,3	68	59,0

Bước 2: HS làm việc theo cặp.

Bước 3: HS chia sẻ nội dung vừa tìm hiểu với ít nhất 3 bạn trong lớp.

Bước 4: GV kiểm tra bất kì HS nào về nội dung vừa chia sẻ.

2.3. Hoạt động 3: Hiệu định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (7 phút)

a) Mục đích:

- Giới thiệu khái quát mối quan hệ giữa các nước thành viên NAFTA và vai trò của Hoa Kỳ trong NAFTA.

Đánh giá vai trò của NAFTA và vai trò của Hoa Kỳ trong NAFTA.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 124 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

4. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA)

- Thành lập từ 1993 gồm 3 quốc gia ở Bắc Mỹ.
- Nhằm tạo nên thị trường chung rộng lớn, tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.

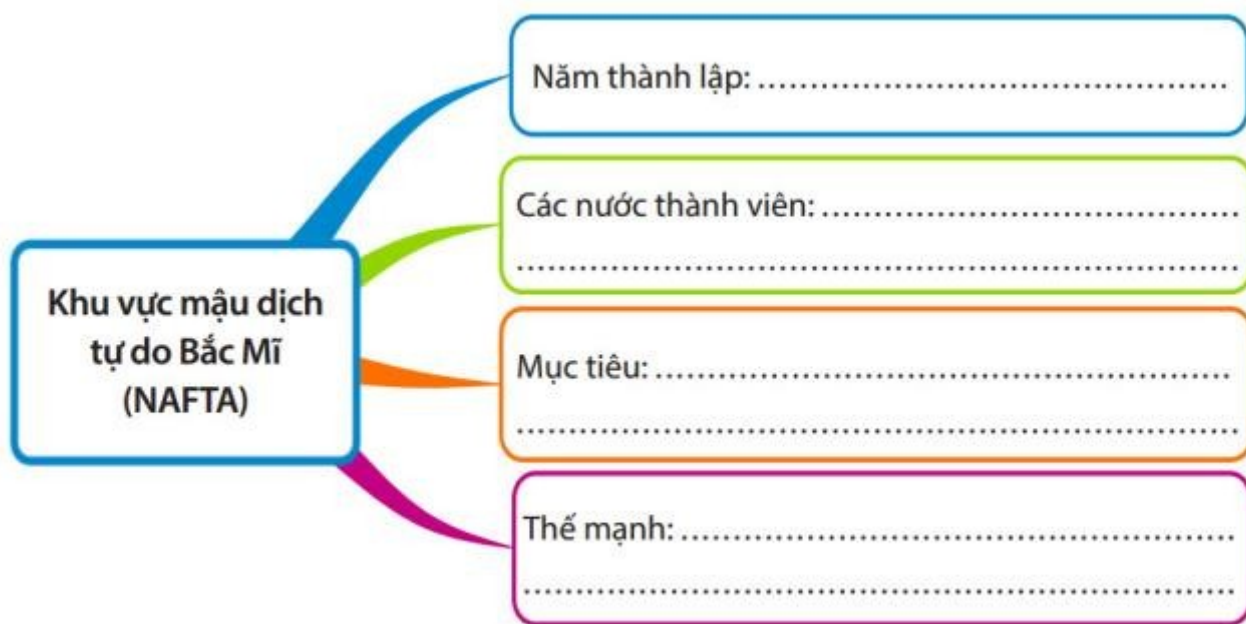
c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Từ thông tin sgk hãy trình bày những nét cơ bản về khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (Nafta) theo gợi ý của sơ đồ sau?



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

1. Các ngành CN của Canada tập trung ở:

- Phía bắc vùng Hồ lớn và duyên hải Đại tây dương *
- Phía nam vùng hồ lớn và duyên hải Thái bình dương
- Phía nam vùng hồ lớn và duyên hải Đại tây dương
- Phía bắc vùng hồ lớn và duyên hải Thái bình dương

2. Canada và Hoa Kỳ là 2 cường quốc KT hàng đầu TG, CN chiếm ưu thế trong các ngành CN là ngành:

- CN năng lượng
- CN khai khoáng
- CN luyện kim

d.CN chế biến

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Tìm các sản phẩm công nghiệp ở Bắc Mỹ có thương hiệu để học tập tìm hiểu qui trình sản xuất và hiệu quả sử dụng.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MỸ

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

Nội dung kiến thức:

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Xác vị trí, giới hạn của Trung và Nam Mỹ trên bản đồ thế giới và nêu ý nghĩa của vị trí đối với khí hậu.

- Trình bày được đặc điểm về hình dạng lục địa, về địa hình và khoáng sản Trung và Nam Mỹ.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

* **Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác văn bản địa lí, phân tích bản đồ.
- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của Trung và Nam Mỹ, đặc điểm phân hóa khí hậu;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế về khí hậu, sông ngòi châu Âu để hiểu sâu hơn đặc điểm tự nhiên của Trung và Nam Mỹ.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mỹ;
- Các tranh ảnh liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV nêu luật chơi

+ Tên trò chơi “**Giải đoán hình ảnh**”

+ Có 2 hình ảnh, quan sát hình ảnh và tìm địa danh trong lược đồ Hình 41.1- Lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mỹ.

Bước 2: HS đoán tên hình ảnh qua bức tranh.

Bước 3: HS trình bày, HS khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của Trung và Nam Mỹ (10 phút)

a) Mục đích:

- Xác định được vị trí, giới hạn của Trung và Nam Mỹ trên bản đồ thế giới.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 126 kết hợp quan sát hình 41.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

1. Vị trí địa lí

- Diện tích hơn 2,5 triệu km² được bao bọc bởi 2 đại dương lớn (Thái Bình Dương; Đại Tây Dương)
- Tiếp giáp với các dòng biển nóng và dòng biển lạnh.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

TIẾP GIÁP		PHÍA TÂY	PHÍA ĐÔNG
BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG		Thái Bình Dương	Đại Tây Dương
DÒNG BIỂN	DÒNG BIỂN NÓNG	X	Guy-an Braxin
	DÒNG BIỂN LẠNH	Pê-ru	Phôn- len

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Quan sát lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mỹ, yêu cầu HS hoàn thành PHIẾU HỌC TẬP sau trong thời gian 2 phút

TIẾP GIÁP		PHÍA TÂY	PHÍA ĐÔNG
BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG			
DÒNG BIỂN	DÒNG BIỂN NÓNG		
	DÒNG BIỂN LẠNH		

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu phần lãnh thổ eo đất Trung Mỹ và quần đảo Ăng – ti (10 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được đặc điểm về hình dạng lục địa, về địa hình và khoáng sản Trung và Nam Mỹ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 127 kết hợp quan sát hình 41.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

2. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên

a. Eo đất Trung Mỹ và quần đảo Ăngti.

- Phần lớn nằm trong môi trường nhiệt đới, có gió tín phong thường xuyên thổi.
- + Eo đất Trung Mỹ : nơi tận cùng của dãy Cóc đie
- + Quần đảo Ăngti : gồm vô số đảo quanh biển Caribê
- Khí hậu – thực vật có sự phân hoá theo hướng Đông – Tây.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- Môi trường nhiệt đới
- gió tín phong nhưng vì qua biển nên vẫn gây mưa cho sườn Đông (phía Tây là núi cao nên ít mưa)
- Sự phân hóa thiên nhiên ở sườn Đông và sườn Tây ở khu vực này.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- HS lên bảng xác định lãnh thổ của Trung Mỹ, lãnh thổ thuộc quần đảo Ăng ti và vịnh Ca ri bê.

Bước 2: GV cho HS quan sát lược đồ Hình 5.1 “Lược đồ các kiểu môi trường trong đới nóng” và yêu cầu HS xác định kiểu môi trường của Trung Mỹ và quần đảo Ăng ti

Bước 3: GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ các loại gió trên Trái Đất và rút ra được loại gió hoạt động thường xuyên ở Trung Mỹ và quần đảo Ăng-ti

Bước 4: GV mở rộng thêm cho HS và kênh đào Panama và thiên nhiên khu vực này:

- ✓ Động đất xảy ra thường xuyên tại Trung Mỹ, có thể gây ra thiệt hại rất lớn về vật chất và cướp đi mạng sống của nhiều người. Trong khoảng 100 ngọn núi lửa ở Trung Mỹ thì có ít nhất 14 ngọn đang hoạt động. Bão lớn đôi khi tràn vào Trung Mỹ, nhất là từ phía biển Caribe. Năm 1998, bão Mitch đã giết chết hàng ngàn người và cuốn trôi nhiều làng mạc.
- ✓ Trước đây, các tàu thuyền chở hàng hóa đi từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương phải đi vòng xuống mũi cực nam châu Nam Mỹ rồi đi ngược lên phía bắc. Nhưng sau khi có kênh đào Panama (80 km), nối thông hai đại dương ở eo đất Panama thì tàu thuyền giao thông dễ dàng, giảm khoảng cách hơn 1200 km, thêm thuận lợi cho việc trao đổi và buôn bán.

Kênh đào Panama do người Mỹ hoàn tất ngày 15-8-1914. Mỹ giữ quyền quản lý con kênh này cho đến 31-12-1999 thì chuyển giao cho Panama.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu phần lãnh thổ lục địa Nam Mỹ (15 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được đặc điểm nổi bật của địa hình Nam Mỹ.
- Kể tên các loại khoáng sản Nam Mỹ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 127 kết hợp quan sát hình 41.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

b. Khu vực Nam Mỹ :

- Địa hình phía tây: Hệ thống Andét cao hơn và đồ sộ hơn nhưng chiếm diện tích nhỏ hơn Cócđie
- Đồng bằng ở giữa: cao phía Bắc, thấp dần phía Nam
- Có các sơn nguyên và cao nguyên.
- Khí hậu và thực vật phân hoá sâu sắc theo hướng đông tây, bắc nam và thấp cao.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

Tiêu chí	Kể tên	Độ cao	Khoáng sản
Vùng núi trẻ Andét	Andét	3000-4000m (có nhiều đỉnh trên 6000m)	Vàng, đồng, thiếc, bạc ...
Đồng bằng	La Plata Pam pa Ô ri nô cô A ma đôn	(Quan sát màu) 0-200m	Nhôm, sắt, dầu, ...
Sơn nguyên và cao nguyên	Guy a na Bra xin	(Quan sát màu) 200-1000m	

d) Cách thực hiện:**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Chia nhóm lớp thành 6 nhóm

+ **Nhóm 1,4:** Tìm hiểu về vùng núi trẻ Andét

+ **Nhóm 2,5:** Tìm hiểu về các đồng bằng

+ **Nhóm 3,6:** Tìm hiểu về các sơn nguyên và cao nguyên

Bước 2: HS hoàn thành PHT trong 5 phút

Tiêu chí	Kể tên	Độ cao	Khoáng sản
Vùng núi trẻ Andét			
Đồng bằng			
Sơn nguyên và cao nguyên			

Bước 3: GV gọi ngẫu nhiên một số HS/nhóm lên trình bày, sử dụng bản đồ tự nhiên để mô tả.

Bước 4. GV mở rộng thêm địa hình làm ảnh hưởng tới thiên nhiên (không đi sâu vì có học kĩ ở tiết sau- đề nghị HS về nhà sưu tầm thêm tư liệu).

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**a) Mục đích:**

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*** Giống nhau:**

- ✓ Cấu trúc địa hình tương tự nhau đều chia 3 phần : núi trẻ phía tây, đồng bằng ở giữa, sơn nguyên và núi già ở phía Đông.
- ✓ Địa hình kéo dài theo chiều kinh tuyến

*** Khác nhau :**

	BẮC MĨ	NAM MĨ
+ Phía đông	Núi già Apalat và sơn nguyên trên bán đảo Labrado.	Sơn nguyên Guyana và sơn nguyên Braxin
+ Ở giữa	Đồng bằng trung tâm cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam.	Là chuỗi đồng bằng nối liền nhau : Ô ri nô cô -> Amazôn -> Laplata -> Pampa. Các đồng bằng đều thấp, trừ đồng bằng Pampa có địa hình cao ở phía nam.
+ Phía tây	Hệ thống Coocđie cao TB (3000 – 4000m) và đồ sộ chiếm gần 1 nửa lục địa Bắc Mỹ.	Hệ thống Andét, đồ sộ, nhiều thung lũng và cao nguyên rộng xen kẽ giữa các dãy núi

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

So sánh điểm giống và điểm khác của Bắc Mỹ và Nam Mỹ.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ tư duy.

c) Sản phẩm:

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

HS thiết kế 1 sơ đồ tư duy về thiên nhiên Trung và Nam Mỹ.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ (Tiếp theo)

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Kể tên được các môi trường của Trung và Nam Mĩ.
- Trình bày được sự khác biệt về sinh vật giữa các môi trường của Trung và Nam Mĩ .
- Mô tả được cảnh quan của Nam Mĩ thay đổi theo vĩ độ và độ cao của địa hình

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:
 - + Xác định được các đới khí hậu của Trung và Nam Mĩ trên lược đồ.
 - + Xác định được các môi trường tự nhiên của Trung và Nam Mĩ trên lược đồ.
- Năng lực tìm hiểu địa lí: Phân tích lược đồ, khai thác văn bản địa lí.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các lược đồ trong sách giáo khoa phóng to.
- Video, hình ảnh về Trung và Nam Mĩ.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

- ✓ Rừng xích đạo và nhiệt đới
- ✓ Cao nguyên
- ✓ Hoang mạc
- ✓ Núi cao

d) *Cách thực hiện:*

-Bước 1: GV cho học sinh xem đoạn Video về cảnh quan Nam Mỹ. Yêu cầu HS quan sát kỹ và kể tên các cảnh quan/ địa hình mà em quan sát được trong video.

-Bước 2: Học sinh xem, GV giúp đỡ và có thể gợi ý cho học sinh

Bước 3: Hs trả lời, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khí hậu Trung và Nam Mỹ (10 phút)

a) *Mục đích:*

- Kể tên được các đới khí hậu cơ bản của Trung và Nam Mỹ.
- Kể tên được các dòng biển lớn ảnh hưởng tới Trung và Nam Mỹ .

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 129 kết hợp quan sát hình 42.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ *Nội dung chính*

2. Sự phân hóa tự nhiên

a. Khí hậu

- Có gần đủ các kiểu khí hậu trên trái đất do đặc điểm của vị trí và địa hình khu vực.
- Phần lớn lãnh thổ thuộc đới nóng.

c) *Sản phẩm:*

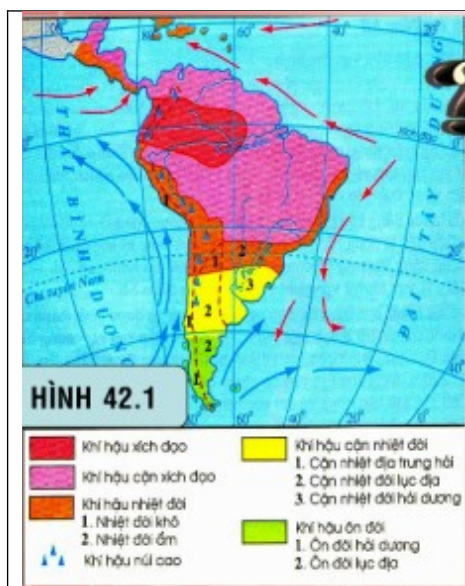
- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời và hoàn thành phiếu học tập.

Đới khí hậu	TRUNG MỸ	QUẦN ĐẢO ẮNG TI	NAM MỸ
Xích đạo			x
Cận xích đạo	x		x
nhiệt đới	X	X	x
cận nhiệt			X
ôn đới			X

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Bước 1: GV cung cấp lược đồ và phiếu học tập, yêu cầu HS quan sát lược đồ, đánh dấu X vào đới khí hậu mà từng khu vực có



Đới khí hậu	TRUNG MĨ	QUẦN ĐẢO ẮNG TI	NAM MĨ
Xích đạo			
Cận xích đạo			
Nhiệt đới			
Cận nhiệt			
Ôn đới			

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, GV hỗ trợ HS

Bước 3: HS làm việc cá nhân trong thời gian 2 phút , GV gọi 2 HS lên đánh dấu- hoàn thành phiếu học tập trên bảng và chỉ trên bản đồ.

Bước 4: GV yêu cầu HS quan sát vào phiếu phản hồi và so sánh sự khác biệt về khí hậu lục địa Nam Mỹ với Trung Mỹ, quần đảo Ăng-Ti. (Nam Mỹ có hầu hết các đới khí hậu trên Trái Đất do lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến; Trung và Nam Mỹ thì đơn giản hơn)

Bước 5: GV yêu cầu HS quan sát vào Hình 42.1 lược đồ khí hậu Trung và Nam Mỹ để xác định phần lớn lãnh thổ thuộc đới khí hậu nào → rút ra đặc điểm phần lớn thuộc đới nóng.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên (25 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được sự khác biệt về sinh vật giữa các môi trường của Trung và Nam Mỹ .
- Mô tả được cảnh quan của Nam Mỹ thay đổi theo vĩ độ và độ cao của địa hình

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

b. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên

- Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ rất phong phú và đa dạng.
- Có sự phân hóa theo chiều từ Bắc → Nam, từ Đông → Tây, từ thấp → cao.

Nguyên nhân :

- Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến
- Có dãy núi An đét cao đồ sộ.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Ven biển Trung Andet có dòng biển lạnh Pêru chảy ven bờ, hơi nước qua dòng biển lạnh ngưng tụ tạo thành sương mù. Không khí vào đất liền mất hơi nước nên không có mưa tạo điều kiện cho hoang mạc phát triển, điển hình nhất là hoang mạc Atacama.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Gv chia lớp thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 4-6 Hs)

- Dựa vào lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mỹ .

Nhóm 1 + 3:

- Trung và Nam Mỹ có các môi trường tự nhiên nào? Phân bố?
- Dựa vào kiến thức đã học về môi trường xích đạo ẩm, em hãy mô tả cảnh quan rừng Amadôn – rừng xích đạo điển hình nhất thế giới .
- Cảnh quan vùng núi An đét thay đổi như thế nào ?

Nhóm 2 + 4:

- Tại sao các môi trường tự nhiên Trung và Nam Mỹ có sự phân hóa như vậy ?
- Vì sao dãy đất hẹp phía Tây Andet lại có hoang mạc?
- Nêu những hiểu biết của em về rừng Amazon

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. Tích hợp giáo dục môi trường.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Gv cho học sinh xem hình ảnh về cảnh quan để học sinh tìm ra khí hậu tương ứng. (ví dụ: khí hậu xích đạo → rừng xích đạo)

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Thiết lập mối quan hệ giữa khí hậu với các yếu tố tự nhiên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ, XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MĨ

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được đặc điểm dân cư – xã hội Trung và Nam Mỹ.
- Giải thích được nguyên nhân và hậu quả của tình trạng đô thị hóa tự phát ở Trung và Nam Mỹ.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:
- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích được bảng số liệu thống kê, nhận xét bảng số liệu, nhận định và rút ra nhận xét về đặc điểm dân cư – xã hội Trung và Nam Mỹ.
- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: đề xuất được các giải pháp khắc phục khó khăn do đô thị hóa tự phát, rút kinh nghiệm đối với Việt Nam về những mặt trái của đô thị.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.
- Nhân ái: cảm thông sâu sắc với nhân Trung và Nam Mỹ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ phân bố dân cư và đô thị châu Mỹ.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:



Mô tả quang cảnh của 2 thành phố.

Trình bày những hiểu biết của em về Bra-xin.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu dân cư Trung và Nam Mỹ (20 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được đặc điểm dân cư – xã hội Trung và Nam Mỹ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 131 kết hợp quan sát hình 43.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

2. Dân cư

- Phần lớn là người lai, có nền văn hoá Latinh độc đáo do sự kết hợp ba dạng văn hoá Anhđiêng, Phi và Âu
- Dân cư phân bố không đều.
- Dân cư có tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao 1,7%

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Khai thác văn bản sgk và trả lời các câu hỏi

- Sự khác biệt giữa Bắc Mĩ và Nam Mĩ trong lịch sử nhập cư .
- Thành phần dân cư Trung và Nam Mĩ có đặc điểm gì ?
- Đặc điểm phân bố dân cư Trung và Nam Mĩ? - Tại sao phân bố không đồng đều?
- Đặc điểm phát triển dân cư?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2:

a) Mục đích:

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

3. Đô thị hóa

- Tốc độ đô thị hoá nhanh nhất thế giới.
- Quá trình đô thị hóa mang tính chất tự phát, tỉ lệ dân đô thị cao.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Quan sát lược đồ: Sự phân bố các đô thị
- Nhóm 1 + 2: Xác định và cho biết các đô thị trên 3 triệu dân có gì khác Bắc Mĩ? Tốc độ đô thị hóa ở khu vực này có đặc điểm gì?
- Nhóm 3 + 4: Xác định các đô thị trên 5 triệu dân? Quá trình đô thị hóa ở Trung và Nam Mĩ khác với Bắc Mĩ như thế nào?
- Nhóm 5 + 6: Nêu những vấn đề xã hội nảy sinh do đô thị hóa phát triển ở Nam Mĩ?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Nêu đặc điểm chính về dân cư . Giải thích sự thưa dân ở một số vùng của Trung và Nam Mỹ .

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Quá trình đô thị hóa Trung và Nam Mỹ có gì khác Bắc Mỹ ?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MỸ

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được sự phân bố nông nghiệp ở Trung và Nam Mỹ.
- So sánh được sự khác nhau giữa 2 hình thức sở hữu trong nông nghiệp Nam Mỹ.
- Đưa ra được những biện pháp để giảm bớt sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mỹ.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: kĩ năng quan sát, giải thích, chỉ lược đồ, khai thác kiến thức qua kênh hình và lược đồ.

3. **Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ nông nghiệp Trung và Nam Mỹ.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Đặt tình huống:

Trong một lớp học. Giáo viên chia diện tích lớp làm 2 khu vực. Yêu cầu khoảng 28HS đưa về bên trái. 2HS đứng về bên phải.

+ Yêu cầu HS tính nhanh mỗi khu vực chiếm bao nhiêu % số HS trong lớp và bao nhiêu % diện tích lớp.

+ Sự bất hợp lí ở việc phân chia của GV là gì?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài. GV nhận xét và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Như vậy, các em thấy rõ ràng trong sự phân chia của thầy (cô) có sự bất hợp lí. 95% HS trong lớp lại chỉ đứng vào ô có diện tích nhỏ. Ngược lại, 2/3 diện tích lớp lại chỉ có 5% HS.*

Điều này cũng cũng giống như sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng đất ở Nam Mỹ. Để tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này thì các em sẽ cùng đi vào bài học hôm nay.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các hình thức sở hữu trong nông nghiệp (15 phút)

a) Mục đích:

- So sánh được sự khác nhau giữa 2 hình thức sở hữu trong nông nghiệp Nam Mỹ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 135 kết hợp quan sát hình 44.1, 44.2, 44.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

1. Nông nghiệp

a. Các hình thức sở hữu trong nông nghiệp.

Hai hình thức là tiểu điền trang và đại điền trang.

Các yếu tố	Đại điền trang	Tiểu điền trang
Diện tích đất	60% diện tích đất tự nhiên và đồng cỏ.	Dưới 5 ha
Dân số	Các đại điền chủ (5% dân số)	Các hộ nông dân (90% - 95% dân số)
Hình thức canh tác	Máy móc hiện đại, sản xuất theo lối quảng canh.	Dụng cụ thô sơ: sử dụng sức kéo của gia súc và lao động chân tay.
Nông sản chính	Sản phẩm cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi cừu, bò, lạc đà.	Sản phẩm cây lương thực với quy mô nhỏ.
Mục đích sản xuất	Xuất khẩu thu ngoại tệ.	Tự cung tự cấp

- Để giảm bớt sự bất hợp lý trong sở hữu ruộng đất: một số quốc gia đã ban hành luật cải cách ruộng đất nhưng ít thành công.

- Riêng Cuba đã tiến hành thành công cải cách ruộng đất.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

Các yếu tố	Đại điền trang	Tiểu điền trang
Diện tích đất	60% diện tích đất tự nhiên và đồng cỏ.	Dưới 5 ha
Dân số	Các đại điền chủ (5% dân số)	Các hộ nông dân (90% - 95% dân số)
Hình thức canh tác	Máy móc hiện đại, sản xuất theo lối quảng canh.	Dụng cụ thô sơ: sử dụng sức kéo của gia súc và lao động chân tay.
Nông sản chính	Sản phẩm cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi cừu, bò, lạc đà.	Sản phẩm cây lương thực với quy mô nhỏ.
Mục đích sản xuất	Xuất khẩu thu ngoại tệ.	Tự cung tự cấp

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 4 nhóm. Yêu cầu các nhóm đọc mục a trong SGK rồi hoàn thành bảng sau:

+ Nhóm 1,3: Tìm hiểu về hình thức đại điền trang

+ Nhóm 2,4: Tìm hiểu về hình thức tiểu điền trang

Các yếu tố	Đại điền trang	Tiểu điền trang
Diện tích đất		
Dân số		

Hình thức canh tác		
Nông sản chính		
Mục đích sản xuất		

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: GV gọi ngẫu nhiên đại diện 1 nhóm lên trình bày. Sau đó đặt câu hỏi cho các nhóm:

+ *Hậu quả của chế độ sở hữu ruộng đất bất hợp lý ở đây?*

(Ảnh hưởng đến phát triển sản xuất vì người dân không có điều kiện cải tiến kỹ thuật, bị phụ thuộc vào đại điền trang, năng suất lao động thấp. nền nông nghiệp mang tính chất độc canh do lệ thuộc nước ngoài vì vậy mà nhiều nước xuất khẩu nhiều lúa mì nhưng vẫn phải nhập lương thực)

+ *Tìm những biện pháp để giảm bớt sự bất hợp lý trong sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mỹ?*

Bước 4: HS trả lời. GV chuẩn xác nhanh kiến thức.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các ngành nông nghiệp (20 phút)

a) *Mục đích:*

- Kể tên được các sản phẩm nông nghiệp ở Trung và Nam Mỹ.
- Trình bày được sự phân bố nông nghiệp ở Trung và Nam Mỹ.

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk 135, 136 trang kết hợp quan sát hình 44.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ *Nội dung chính*

* **Ngành trồng trọt:**

- Do lệ thuộc vào nước ngoài, trồng trọt mang tính chất độc canh.
- Mỗi quốc gia trồng một số loại cây công nghiệp, cây ăn quả để xuất khẩu và phải nhập lương thực.
- + Eo đất Trung Mỹ: Mía, bông, cà phê, đặc biệt là chuối.
- + Quần đảo Ăng ti: Cà phê, ca cao, thuốc lá, đặc biệt là mía (Cu - ba).
- + Nam Mỹ: bông, chuối, ca cao, mía, cây ăn quả. Đặc biệt là Cà phê (Braxin).
- * **Chăn nuôi:** Một số nước phát triển chăn nuôi gia súc theo quy mô lớn:
 - Bò: Braxin, Ăc hen ti na...
 - Cừu, lạc đà: vùng núi Trung An đét.
 - Đánh cá: Pêru có sản lượng vào bậc nhất thế giới.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- + GV yêu cầu 2 bạn ngồi gần nhau tạo thành 1 cặp.
- + GV yêu cầu hs quan sát hình 44.4 - Lược đồ nông nghiệp Trung và Nam Mỹ, yêu cầu trong 15s các cặp nhớ được tên các sản phẩm nông nghiệp ở Nam Mỹ.
- + Sau 15s giáo viên gọi bất kì cặp nào để kể tên.
- + Cặp nào nhớ được tên nhiều nhất là cặp chiến thắng.

- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ.

- **Bước 3:** GV chia lớp thành 2 đội, tổ chức trò chơi **“Hỏi gì đáp nấy”**. Trong vòng 30s, Đội A đưa ra tên sản phẩm nông nghiệp nào thì đội B trả lời nhanh nơi phân bố của sản phẩm đó. Mỗi đội cần đưa ra 5 tên sản phẩm nông nghiệp không trùng nhau để hỏi đội bạn.

- **Bước 4:** GV nhận xét, yêu cầu các đội nhìn vào lược đồ phân bố nông nghiệp Trung và Nam Mỹ:

- + Tại sao cà phê được trồng nhiều ở khoảng vĩ độ 20 độ Bắc, Nam?
- + Tại sao gia súc được nuôi nhiều ở Braxin, Achentina?
- + Tại sao Pêru phát triển ngành đánh cá?

- **Bước 5:** HS trả lời. GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) *Mục đích:*

- củng cố lại nội dung bài học.

b) *Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Hãy so sánh hai hình thức sở hữu phổ biến trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mỹ ?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Tìm hiểu công nghiệp Trung và Nam Mỹ.

- Tìm hiểu về rừng Amazon.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ (Tiếp theo)

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Kể tên được các ngành công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.
- Trình bày được đặc điểm của khối thị trường chung Mec-cô-xua.
- Nhận xét và giải thích được sự phân bố công nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.
- Đưa ra được những biện pháp bảo vệ rừng Amadôn.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: kĩ năng quan sát, giải thích, chỉ lược đồ, khai thác kiến thức qua kênh hình và lược đồ.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế.
- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ phân bố công nghiệp Trung và Nam Mĩ.
- Tranh ảnh rừng Amadon.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

Đáp án
Braxin
Ngành công nghiệp
Dầu mỏ
Rừng Amazon

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** GV phổ biến trò chơi lật mảnh ghép. HS phải trả lời 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép. Trả lời đúng sẽ mở được mảnh ghép đó để tìm hình Từ khóa dưới mảnh ghép. Bất cứ khi nào có câu trả lời về từ khóa bên dưới, HS đều có thể trả lời.

Câu hỏi
Ô số 1: Quốc gia có diện tích lớn nhất Trung và Nam Mỹ?
Ô số 2: Trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa vật chất mà sản phẩm được "chế tạo, chế biến, chế tác, chế phẩm" cho nhu cầu tiêu dùng hoặc phục vụ hoạt động kinh doanh tiếp theo cho cuộc sống loài người trong sinh hoạt là ngành gì?
Ô số 3: Nguồn tài nguyên tập trung nhiều ở phía Bắc Nam Mỹ?
Ô số 4: Rừng mưa nhiệt đới lớn nhất Thế giới?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các ngành công nghiệp ở Trung và Nam Mỹ (15 phút)

a) Mục đích:

- Kể tên được các ngành công nghiệp ở Trung và Nam Mỹ.
- Nhận xét và giải thích được sự phân bố công nghiệp ở Trung và Nam Mỹ.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 137, 138 kết hợp quan sát hình 45.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

2. Công nghiệp

- Các ngành công nghiệp chủ yếu: Khai thác khoáng sản, sơ chế nông sản và chế biến thực phẩm để xuất khẩu.
- Các ngành công nghiệp ở Trung và Nam Mỹ phân bố không đều, tập trung chủ yếu ven biển.

- Các nước Công nghiệp mới có nền kinh tế phát triển nhất khu vực: Braxin, Achentina, Chi lê, Vê-nê-xuê-la.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 5 nhóm. Dán hình 45.1 Lược đồ phân bố công nghiệp Trung và Nam Mỹ, yêu cầu các nhóm trong 1 phút nhớ được nơi phân bố các ngành công nghiệp:

- + Nhóm 1: Khai thác dầu, lọc dầu
- + Nhóm 2: Thực phẩm, dệt
- + Nhóm 3: Lọc dầu, hóa chất
- + Nhóm 4: Ô tô, đóng tàu
- + Nhóm 5: Luyện kim (đen, màu)

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

GV yêu cầu các nhóm:

- + Trình bày sự phân bố ngành công nghiệp mà nhóm tìm hiểu?
- + Tại sao lại phân bố ở đó?
- + Những nước nào tập trung nhiều ngành công nghiệp?

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn (10 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được vai trò và thực trạng khai thác rừng Amazon hiện nay.
- Đưa ra được những biện pháp bảo vệ rừng Amazon.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 138 kết hợp quan sát hình giáo viên cung cấp để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

3. Vấn đề khai thác rừng Amazon

*** Vai trò của rừng Amazon:**

- Là lá phổi xanh của Thế Giới.
- Vùng dự trữ sinh học quý giá.

*** Thuận lợi:**

- Rừng rậm nhiệt đới chiếm diện tích lớn nhất Thế Giới.
- Đất đai màu mỡ.
- Khí hậu nhiệt đới nóng ẩm.
- Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- Nhiều khoáng sản có trữ lượng lớn.

➔ Phát triển nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải đường sông.

* **Hiện trạng:** Rừng đang bị khai thác để lấy gỗ và đất canh tác làm cho môi trường rừng Amazon bị hủy hoại dần.

* **Ảnh hưởng tiêu cực của việc khai thác rừng:**

- Môi trường rừng Amazôn bị hủy hoại dần.
- Tác động xấu đến khí hậu khu vực - toàn cầu.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- **Bước 1:** GV cho HS xem ảnh về cháy rừng amazon, đặt câu hỏi cho HS:

- + Nội dung của hình ảnh?
- + Vai trò của rừng amazon?
- + Thực trạng rừng Amazon hiện nay?
- + Hậu quả khi rừng Amazon bị tàn phá?



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. Gv mở rộng kiến thức: *Rừng mưa Amazon là một khu rừng lá rộng đất ẩm ở lưu vực Amazon của Nam Mỹ. Khu vực này nằm trong lãnh thổ của 9 quốc gia: chủ yếu là Brasil (với 60% rừng mưa), Peru (13 %). Amazon đã hấp thụ hàng tỷ tấn khí CO₂ mang lại bầu không khí trong lành cho trái đất. Chính vì vậy khu rừng này được mệnh danh là lá phổi xanh của hành tinh và là nhân tố quan trọng nhất điều tiết khí hậu toàn cầu. Bảo tồn Amazon chính là bảo vệ sự sống còn của trái đất.*

2. 3. Hoạt động 3: Tìm hiểu khối thị trường chung Mec-cô-xua (10 phút)

a) *Mục đích:*

- Kể được tên các nước trong khối thị trường chung Mec-cô-xua.
- Trình bày được đặc điểm của khối thị trường chung Mec-cô-xua.

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 138 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

3. Khối thị trường chung Mec-cô-xua

- Thành lập năm 1991, hiện nay gồm 6 quốc gia: Braxin, Chi Lê, Ác-hen-ti-na, Bôlivia, Urugoay, Paragoay.
- Mục tiêu: Thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kỳ.
- Vai trò: tăng cường quan hệ ngoại thương phát triển kinh tế giữa các nước thành viên.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

Khối thị trường chung Mec-cô-xua	
Thời gian thành lập	1991
Các thành viên ban đầu	Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ra-quay, Pa-ra-quay
Mục tiêu	Tăng cường quan hệ ngoại thương, thoát khỏi lũng đoạn kinh tế
Tên thành viên mới kết nạp	Chi-lê, Bô-li-vi-a
Mục đích kết nạp thành viên mới	Thành lập thị trường chung liên Mỹ

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- **Bước 1:** GV giữ nguyên 5 nhóm đã chia ban đầu, phát phiếu học tập cho các nhóm, yêu cầu cả lớp đóng hết sách vở. GV để 5 cuốn sách trên bục giảng. Phổ biến trò chơi “*trí nhớ siêu phàm*”. Mỗi nhóm cử 1 bạn lên trên bảng đọc sách và nhớ (không được ghi chép) sau đó về truyền đạt lại những nội dung đọc được cho nhóm theo phiếu học tập sau:

Khối thị trường chung Mec-cô-xua	
Thời gian thành lập	
Các thành viên ban đầu	
Mục tiêu	
Tên thành viên mới kết nạp	
Mục đích kết nạp thành viên mới	

Nhóm nào hoàn thành bảng trong thời gian nhanh nhất và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

- **Bước 2:** HS thực hiện trò chơi. GV quan sát, hướng dẫn các nhóm.
- **Bước 3:** Kết thúc trò chơi. GV gọi nhóm hoàn thành nhanh nhất và chính xác nhất lên trình bày.
- **Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

1. Tại sao phải bảo vệ rừng Amazon?
2. Trình bày sự phân bố công nghiệp ở Trung và Nam Mỹ?
3. Kể tên các nước trong khối thị trường chung Mec-co-xua?
4. Mục tiêu của khối thị trường chung Mec-co-xua?

Kể tên 4 nước có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Trung và Nam Mỹ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế được sơ đồ tư duy.

c) Sản phẩm:

- Học sinh thiết kế được sơ đồ tư duy.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về khối thị trường chung Mec-cô-xua để so sánh với hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ NAFTA.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: SỰ PHÂN HÓA CỦA THẨM THỰC VẬT Ở SUỒN ĐÔNG À SUỒN TÂY CỦA DÃY AN-ĐÉT

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Kể tên được các kiểu thảm thực vật theo độ cao ở dãy An-đét.

- So sánh được sự giống và khác nhau giữa thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.
- Giải thích được nguyên nhân thay đổi thực vật theo độ cao và nguyên nhân của sự khác nhau giữa thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.

2. Năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

* Năng lực Địa Lí

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích hình vẽ để trình bày sự phân hoá của môi trường theo độ cao.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lát cắt sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.
- Lược đồ, bản đồ liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** GV chia lớp thành 5 nhóm, phổ biến trò chơi “**đoán tên tranh vẽ**”: Lần lượt mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bốc thăm từ khóa. Thành viên lên bốc thăm không được nói, chỉ được thể hiện từ khóa bằng cách vẽ hình lên bảng để nhóm đoán từ khóa. Nhóm đó được quyền đoán 3 lần. Hết 3 lần mà nhóm đó không đoán đúng thì nhóm khác được quyền trả lời.

Nhóm 1: Băng tuyết

Nhóm 2: Đồng cỏ

Nhóm 3: Rừng lá kim

Nhóm 4: Rừng lá rộng

Nhóm 5: Xương rồng

- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát nhắc nhở, đồng thời viết từ khóa mà nhóm đoán được lên bảng.
- **Bước 3:** Hết giờ, GV tổng kết điểm của các nhóm. Yêu cầu các nhóm: Nhận xét những từ khóa vừa đoán được.
- **Bước 4:** GV nhận xét các nhóm và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Như vậy, những từ khóa mà các em vừa đoán được chính là thảm thực vật ở dãy Andet - dãy núi dài nhất thế giới, với hơn 7000 km. Để biết rõ hơn về sự phân hoá của thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy Andet thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phân hoá của thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy Andet (25 phút)

a) Mục đích:

- Kể tên được các kiểu thảm thực vật theo độ cao ở dãy An-đét.
- So sánh được sự giống và khác nhau giữa thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.
- Giải thích được nguyên nhân của sự khác nhau giữa thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đét.

b) Nội dung:

- Học sinh quan sát hình 46.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

Sự phân hoá của thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy Andet

Độ cao	Sườn Tây An-đét	Sườn Đông An-đét
0 – 1000 m	Thực vật nửa hoang mạc	Rừng nhiệt đới
1000 – 1300 m	Cây bụi xương rồng	Rừng lá rộng
1300 – 2000 m	Cây bụi xương rồng	Rừng lá kim
2000 – 3000 m	Cây bụi xương rồng, đồng cỏ cây bụi	Rừng lá kim
3000 – 4000 m	Đồng cỏ cây bụi, đồng cỏ núi cao	Đồng cỏ
4000 – 5000 m	Đồng cỏ núi cao	Đồng cỏ núi cao
5000 - 6000 m	Băng tuyết	Đồng cỏ núi cao, Băng tuyết

Trên 6000 m	Băng tuyết	Băng tuyết
-------------	------------	------------

- Sườn Đông An-đet có rừng nhiệt đới vì có gió Tín phong Đông Bắc thổi từ biển mang theo hơi ẩm từ dòng biển nóng Guy-a-na vào gặp địa hình núi cao chắn gió nên mưa nhiều.

- Sườn Tây An-đet có thực vật nửa hoang mạc vì gió Tín phong Đông Bắc vượt núi bị biến tính thành khô nóng và ven biển lại có dòng biển lạnh Pê-ru chảy ven bờ nên ít mưa.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Nhóm 1:

Các đai thực vật theo chiều cao ở sườn tây Andet

- Từ 0 – 1000m: thực vật nửa hoang mạc
- Từ 1000 – 2000m: bụi cây xương rồng
- Từ 2000 – 3000m: đồng cỏ cây bụi
- Từ 3000 – 5000m: đồng cỏ núi cao
- Từ 5000 – 6000m : băng tuyết

+ Nhóm 2:

Các đai thực vật theo chiều cao ở sườn đông Andet

- 0 – 1000m: rừng nhiệt đới
- 1000 – 1300m: rừng lá rộng
- 1300 – 3000m: rừng lá kim
- 3000 – 4000m: đồng cỏ
- 4000 – 5000m: đồng cỏ núi cao
- 5000 – 6500m: băng tuyết

+ Nhóm 3:

Giống nhau:

- Thảm thực vật thay đổi theo độ cao
- Đều có băng tuyết, đồng cỏ núi cao ở độ cao lớn.

+ Nhóm 4:

- Sườn Đông An-đet có rừng nhiệt đới vì có gió Tín phong Đông Bắc thổi từ biển mang theo hơi ẩm từ dòng biển nóng Guy-a-na vào gặp địa hình núi cao chắn gió nên mưa nhiều.

- Sườn Tây An-đet có thực vật nửa hoang mạc vì gió Tín phong Đông Bắc vượt núi bị biến tính thành khô nóng và ven biển lại có dòng biển lạnh Pê-ru chảy ven bờ nên ít mưa.

+ Nhóm 5:

- Sườn Đông An-đet có rừng nhiệt đới vì có gió Tín phong Đông Bắc thổi từ biển mang theo hơi ẩm từ dòng biển nóng Guy-a-na vào gặp địa hình núi cao chắn gió nên mưa nhiều.

- Sườn Tây An-đet có thực vật nửa hoang mạc vì gió Tín phong Đông Bắc vượt núi bị biến tính thành khô nóng và ven biển lại có dòng biển lạnh Pê-ru chảy ven bờ nên ít mưa.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

+ Nhóm 1: Cho biết thứ tự các vành đai thực vật theo chiều cao của sườn tây dãy Andet

+ Nhóm 2: Cho biết thứ tự các vành đai thực vật theo chiều cao của sườn đông dãy Andet?

+ Nhóm 3: Nhận xét sự giống nhau của các đai thực vật theo chiều cao ở 2 sườn đông, tây của dãy Andet?

+ Nhóm 4: Nhận xét sự khác nhau của các đai thực vật theo chiều cao ở 2 sườn đông, tây của dãy Andet?

+ Nhóm 5: Tại sao từ độ cao 0 m đến 1000m ở sườn đông có rừng nhiệt đới còn ở sườn tây là thực vật nửa hoang mạc?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) *Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) *Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

“An sẽ đi leo núi Andet vào thời gian tới, hãy nói cho An biết sự thay đổi thực vật theo độ cao mà An sẽ gặp phải khi leo núi, giải thích nguyên nhân của sự thay đổi này. đồng thời hãy tư vấn về việc chuẩn bị dụng cụ, trang phục để việc leo núi của An được thuận lợi nhất”.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế mô hình về sự thay đổi thực vật theo độ cao ở dãy Andet

c) Sản phẩm:

- Học sinh thiết kế mô hình về sự thay đổi thực vật theo độ cao ở dãy Andet

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Thiết kế mô hình về sự thay đổi thực vật theo độ cao ở dãy Andet (chọn 1 trong 2 sườn núi).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: CHÂU NAM CỰC

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Xác định được vị trí địa lí, giới hạn, phạm vi của châu Nam Cực.
- Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.
- Giải thích được các đặc điểm tự nhiên của Châu Nam Cực.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
 - + Sử dụng bản đồ, lược đồ để trình bày đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.
 - + Phân tích biểu đồ khí hậu, lát cắt địa hình lục địa Nam Cực để hiểu và trình bày đặc điểm khí hậu, địa hình của châu Nam Cực.
- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Nam Cực

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: ứng phó với biến đổi khí hậu
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ tự nhiên Châu Nam Cực.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm, phổ biến trò chơi “*Nhìn hình đoán tên*”: Dựa vào các hình ảnh của GV đưa ra, HS sẽ đưa ra tên chủ đề cho các hình ảnh ấy, sau đó giải thích lí do đưa ra tên đó.



BĂNG TAN (BĂNG TRÔI)



CHIM CÁNH CỤT



NÚI BĂNG



DỤNG LỀU TRÊN TUYẾT

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài. *Theo các em thì những hình ảnh trên thuộc châu lục nào? (Châu Nam Cực). Vậy để tìm hiểu về các đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực và giải thích được lí do tại sao ở đây lại có lớp băng dày đến vậy thì các em sẽ đi vào bài học này.*

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu điều kiện tự nhiên châu Nam Cực (25 phút)

a) Mục đích:

- Xác định vị trí địa lí giới hạn, phạm vi của châu Nam Cực
- Trình bày và giải thích được đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực
- Phân tích biểu đồ khí hậu của hai địa điểm ở châu Nam cực, lát cắt địa hình lục địa Nam Cực.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 140, 141 kết hợp quan sát hình 47.1, 47.2, 47.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

a. Vị trí:

- Gồm lục địa Nam Cực và các đảo ven lục địa.
- Nằm gần trọn vẹn trong vòng cực Nam. Tiếp giáp: ĐTD, TBD, ADD
- Diện tích: 14.1 triệu km²

b. Khí hậu:

- Rất giá lạnh, là “cực lạnh” của thế giới.
- Nhiệt độ quanh năm $< 0^{\circ}\text{C}$, thấp nhất $-94,5^{\circ}\text{C}$.
- Là nơi có gió bão nhiều nhất Thế Giới. Tốc độ gió thường $> 60\text{km/giờ}$.

- Nguyên nhân:

- + Do vị trí gần trọn vẹn trong vòng cực Nam, nằm trên lục địa.
- + Địa hình cao, ít chịu ảnh hưởng của biển.
- + Thuộc vùng khí áp cao.

c. Địa hình:

- Là một cao nguyên băng khổng lồ. Cao trung bình trên 2000m, có nơi đạt từ 3000 – 4000m.

d. Sinh vật:

- Thực vật: không có.
- Động vật: có khả năng chịu rét giỏi (Chim cánh cụt, Hải cẩu, Cá voi xanh...)

e. Khoáng sản: Giàu than đá, sắt, đồng, dầu mỏ, khí tự nhiên.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- **Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm.

Sau đó, GV cho HS đóng vai là những nhà thám hiểm, đi khám phá châu Nam Cực, sau khi trở về thì có 1 buổi giới thiệu, trình bày về những gì đã thấy và trải nghiệm ở châu Nam Cực, những trải nghiệm này được phác thảo trên giấy A3 (HS tự sáng tạo hình thức: Vẽ, poster, mindmap,...). Yêu cầu trình bày được các nội dung sau:

- + Về vị trí, ảnh hưởng của vị trí
 - + Về diện tích
 - + Về khí hậu: nhiệt độ, gió, ...
 - + Bề mặt lục địa (địa hình)
 - + Thực vật, động vật
 - + Khoáng sản
 - + Những lưu ý, dụng cụ cần chuẩn bị khi đến một vùng có khí hậu lạnh.
- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát nhắc nhở và ổn định lớp.
 - **Bước 3:** Hết thời gian, các nhóm dán sản phẩm lên bảng. GV gọi 1,2 nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

GV đặt câu cho HS nêu những hiểu biết của em về băng tan ở châu Nam Cực.

+ Nguyên nhân, hậu quả và giải pháp?

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực (10 phút)

a) Mục đích:

- HS trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 142, 143 kết hợp quan sát hình 47.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

2. Vài nét về lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.

- Được phát hiện và nghiên cứu muộn nhất.
- Hiện nay Châu Nam Cực là châu lục duy nhất không có người cư trú thường xuyên.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** GV chiếu 1 đoạn phim về cuộc sống của các nhà khoa học ở châu Nam Cực GV có thể cắt clip từ phút thứ 39-40, theo link sau:

<https://www.youtube.com/watch?v=LTBWLDyk08Y&t=2137s>

- + Con người phát hiện Châu Nam Cực khi nào?
- + Việc nghiên cứu châu Nam Cực được xúc tiến mạnh mẽ từ năm nào?
- + Những quốc gia nào đã đặt trạm nghiên cứu tại đây?
- + Hiệp ước Nam Cực được kí vào năm nào? Mục đích của hiệp ước?
- + Dân cư Châu Nam Cực như thế nào?

- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát.

- **Bước 3:** GV gọi 5 cặp thực hiện nhanh nhất, mỗi cặp trả lời 1 câu.
- **Bước 4:** GV nhận xét, cung cấp thêm thông tin về trạm nghiên cứu ở Châu Nam Cực và con người ở đây từ đó giáo dục đức tính thần dũng cảm, không ngại nguy hiểm, khó khăn trong nghiên cứu, thám hiểm địa lí.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Câu 1: Vị trí của châu Nam Cực.

- A. Được bao bọc bởi ba đại dương thế giới.
- B. Nằm từ vòng cực đến cực Nam của Trái Đất.
- C. Nằm gần Châu Phi.
- D. Đáp án A, B đúng.

Câu 2: Diện tích của châu Nam Cực là:

- A. 10 triệu km².
- B. 12 triệu km².
- C. 14,1 triệu km².
- D. 15 triệu km².

Câu 3: Loài sinh vật nào là biểu tượng đặc trưng của vùng Nam Cực?

- A. Hải cẩu
- B. Chim cánh cụt
- C. Cá voi xanh
- D. Hải Báo.

Câu 4: Đặc điểm tự nhiên nào dưới đây không đúng với châu Nam Cực?

- A. Gió bão hoạt động thường xuyên.
- B. Quanh năm luôn thấy mặt Trời
- C. Nhiệt độ quanh năm dưới -10 độ C
- D. Là miền cực băng của Trái Đất.

Câu 5: Trong 6 châu lục, châu Nam Cực là châu lục đứng thứ mấy về diện tích?

- A. Thứ 3.
- B. Thứ 4.
- C. Thứ 5.
- D. Thứ 6.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Yêu cầu HS đọc bài báo về theo link dưới và chỉ ra những điểm thú vị ở châu Nam Cực:

Link tham khảo:

+ <https://www.dkn.tv/khoa-hoc-cong-nghe/10-su-that-thu-vi-ve-chau-nam-cuc-khong-co-nguoi-song-nhung-van-co-may-atm.html>

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN CHÂU ĐẠI DƯƠNG

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Mô tả đặc điểm thiên nhiên của châu lục
- Biết được thế mạnh tự nhiên trong phát triển kinh tế của châu Đại Dương
- Giải thích một số đặc điểm về tự nhiên về khí hậu, sinh vật, phân tích các mối quan hệ nhân quả trong tự nhiên

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- + Đọc lược đồ, bản đồ tự nhiên, tranh ảnh
- + Tóm tắt thông tin bằng sơ đồ, bảng thông tin

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

+ GV dùng 5 câu hỏi ngắn

+ HS trả lời trên bảng nhóm trong 10s/câu

+ Số điểm cho nhóm tăng dần theo thứ tự câu.

1. Loài vật nào leo cây, nuôi con trong túi, ăn lá bạch đàn?
2. Quốc gia nào được lấy làm bối cảnh của phim “*Chúa tể những chiếc nhẫn*”?
3. Quốc gia nào là một lục địa duy nhất trên TG?
4. Đường kinh tuyến 180⁰ giữa Thái Bình Dương được gọi là gì?
5. Di sản tự nhiên ngoài khơi nào của nước Úc có thể nhìn thấy được từ không gian

Bước 2: HS tiến hành hoạt động trong 2 phút.

Bước 3: HS hoàn thành. GV gọi HS nêu đáp án theo số thứ tự. HS tự chấm kết quả

Bước 4: GV chốt ý và vào bài mới

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm thiên nhiên châu Đại Dương (20 phút)

a) Mục đích:

- Mô tả đặc điểm thiên nhiên của châu lục

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 144,145 kết hợp quan sát hình 48.1 và bài đọc của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

Tiêu chí	Thông tin
Vị trí châu lục	Nằm giữa TBD, liền kề châu Á. Từ 19 ⁰ B đến 47 ⁰ N
Lãnh thổ	Diện tích 8.5 triệu km ² với lục địa Úc và các đảo, quần đảo.

Địa hình	+ Lục địa Úc: phía đông và phía tây là núi thấp. Ở trung tâm trũng + Các đảo: Có 2 nhóm là đảo san hô và đảo núi lửa.
Khí hậu	Chủ yếu nằm trong đới nóng. Phần nam Úc và Zew Zealand nằm trong đới ôn hòa. Phần lớn nước Úc khô nóng, nhiều hoang mạc.
Sinh vật	Độc đáo, nhiều loài đặc hữu như chuột túi, gấu túi, thú mỏ vịt...
Tài nguyên	Biển, rừng, khoáng sản... có ý nghĩa quan trọng
Khó khăn và thách thức	Biến đổi khí hậu, nước biển dâng Thiên tai: Động đất, bão nhiệt đới, núi lửa

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

Tiêu chí	Thông tin
Vị trí châu lục	Nằm giữa TBD, liền kề châu Á. Từ 19°B đến 47°N
Lãnh thổ	Diện tích 8.5 triệu km ² với lục địa Úc và các đảo, quần đảo.
Địa hình	+ Lục địa Úc: phía đông và phía tây là núi thấp. Ở trung tâm trũng + Các đảo: Có 2 nhóm là đảo san hô và đảo núi lửa.
Khí hậu	Chủ yếu nằm trong đới nóng. Phần nam Úc và Zew Zealand nằm trong đới ôn hòa. Phần lớn nước Úc khô nóng, nhiều hoang mạc.
Sinh vật	Độc đáo, nhiều loài đặc hữu như chuột túi, gấu túi, thú mỏ vịt...
Tài nguyên	Biển, rừng, khoáng sản... có ý nghĩa quan trọng
Khó khăn và thách thức	Biến đổi khí hậu, nước biển dâng Thiên tai: Động đất, bão nhiệt đới, núi lửa

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

+ GV phát PHT

+ GV phát bài đọc hiểu

Tiêu chí	Thông tin
Vị trí châu lục	
Lãnh thổ	
Địa hình	
Khí hậu	
Sinh vật	

Tài nguyên	
Khó khăn và thách thức	

Bước 2: HS dựa vào hướng dẫn và bài đọc để hoàn thành thông tin. Thời gian 5 phút
 Bài đọc:

“Châu Đại Dương nằm ở phía Tây Nam của Thái Bình Dương, đại dương lớn nhất thế giới nhưng không hề êm ả như tên gọi bởi thường xuyên phải hứng chịu nhiều thiên tai như bão nhiệt đới, sóng thần, động đất, núi lửa phun trào...”

Châu Đại Dương gồm 2 bộ phận chính là lục địa Úc và các quần đảo nằm rải rác trong khu vực rộng lớn của Thái Bình Dương bao gồm quần đảo san hô Micronesia và các quần đảo núi lửa là Melanesia, New Zealand, Polinesia với hàng nghìn đảo lớn nhỏ khác nhau, cách rất xa nhau thậm chí hàng nghìn km.

Địa hình của lục địa Úc khá đơn giản với vòng cung núi thấp ở phía Đông là dãy Trường Sơn Úc và các khối núi lớn nằm rải rác phía Tây và phía Bắc. Ở phần trung tâm và phía Nam là bồn địa lớn với điểm thấp nhất là Hồ Eyre (-16m). Các đảo núi lửa có địa hình khá cao, đặc biệt ở New Zealand nhưng các đảo san hô lại rất thấp, độ cao chỉ từ 2-3m.

Phần lớn lãnh thổ của châu Đại Dương nằm trong đới nóng. Phần nam nước Úc và New Zealand có khí hậu ôn đới. Nếu như các đảo có khí hậu nóng, mưa nhiều thì phần lớn nước Úc lại là hoang mạc. Hoang mạc Great Victoria, một vùng hoang mạc khô cằn và dân cư thưa thớt ở miền Nam nước Úc, với diện tích 424.400 km vuông là hoang mạc rộng lớn nhất nước Úc và đứng thứ 6 thế giới.

Châu Đại Dương đã từng gắn liền với Châu Nam Cực khoảng 85 triệu năm trước. Sau đó, lục địa này dần tách rời do hoạt động kiến tạo. Thời điểm 45 triệu năm trước, và 21 triệu năm sau khi loài khủng long bị tuyệt chủng, hai lục địa này đã hoàn toàn tách rời nhau. Châu Đại Dương cũng là châu lục đặc biệt với nhiều loài sinh vật độc đáo.

Các hoạt động địa chất mạnh mẽ cách đây hàng triệu năm khiến các quốc gia trong khu vực có tài nguyên khoáng sản phong phú. Tài nguyên giàu có của Úc nằm ở các mỏ than, đồng, quặng sắt và rừng gỗ. Đất nước này hiện có trữ lượng vàng lớn nhất thế giới, chiếm 14,3% toàn cầu. Ngoài ra, Australia cũng sở hữu 46% trữ lượng uranium của thế giới. Diện tích rừng lên đến 149,3 triệu hectare.

Hiện nay, quá trình biến đổi khí hậu và nóng lên toàn cầu dẫn đến hiện tượng sa mạc hóa và nước biển dâng là những nguy cơ lớn sẽ làm thay đổi hệ sinh thái vốn rất dễ bị tổn thương của khu vực.”

(Nguồn: Báo Tuổi Trẻ, Báo vnexpress.net và các tư liệu khác”



nguyên thiên

Bước 3: HS làm việc theo nhóm để hoàn thành thông tin trong PHT

Bước 4: GV gọi các HS lên hoàn thành nội dung

+ Xác định trên bản đồ vị trí và lãnh thổ của châu Đại Dương và đánh giá những thuận lợi và khó khăn của lãnh thổ

Bước 5: GV chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Đánh giá những khó khăn và đề xuất các giải pháp (15 phút)

a) Mục đích:

- Đánh giá được vấn đề đang diễn ra về mặt tự nhiên của châu lục
- Đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề cho châu lục

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 145, 146 để trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Bước 1: GV cho HS xem đoạn phim ngắn về vấn đề của khu vực

- + Vấn đề nào đang diễn ra?
- + Em có đánh giá gì về vấn đề đó?
- + Nguyên nhân nào khiến nó diễn ra như vậy?

>>> HS theo dõi và trả lời nhanh vào trong giấy note hoặc PHT nếu GV chuẩn bị <https://www.youtube.com/watch?v=6F4Pfgo730Q>

Bước 2: GV giới thiệu về biến san hô

+ Nếu nhiệt độ trái đất vẫn tiếp tục tăng lên thì tương lại, rạn san hô sẽ thay đổi thế nào?

+ Việc mất đi rạn san hô, hệ sinh thái tự nhiên nơi đây sẽ thay đổi ra sao? Điều này có ảnh hưởng gì đến kinh tế, môi trường?

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế 1 sơ đồ tư duy cho bài học.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế 1 sơ đồ tư duy cho bài học

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế 1 sơ đồ tư duy cho bài học

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày một số đặc điểm dân cư Ô- xtrây- li- a.
- Giải thích sự phân bố dân cư của châu lục.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- + Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa một số trạm của châu Đại Dương.
- + Phân tích bảng số liệu về dân cư, kinh tế của châu Đại Dương.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ phân bố dân cư và đô thị ở Ôxtrâyliia.
- Bản đồ kinh tế Ôxtrâyliia.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Học sinh hoàn thành bảng 6 câu hỏi ngắn:

1/ Quốc gia nào lớn nhất châu Đại dương >>> Australia

2/ Châu Đại dương chủ yếu nào trong môi trường đới nào? >>> Đới nóng

3/ Thiên đường xanh là để chỉ đối tượng nào? >>> Đảo và quần đảo

4/ Tên 2 đại dương bao quanh châu lục? >>> Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

5/ Châu Đại dương gần châu nào nhất? >>> Châu Á

6/ Tên 2 loài sinh vật đặc biệt của châu lục? >>> Chuột túi/Thú mỏ vịt/ Gấu Koala/Chim KiWi

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm dân cư châu Đại Dương (15 phút)

a) Mục đích:

- Nêu và giải thích một số đặc điểm dân cư Ô- xtrây- li- a.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 147, 148 kết hợp quan sát hình 49.1, 49.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

1. Dân cư

- Mật độ dân số thấp nhất Thế giới : 3,6 người / km² (2001)
- Tỷ lệ dân thành thị cao: 69% (2001)
- Dân cư chủ yếu là người nhập cư, có sự đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

Ngành	Ôxtrâylia và NiuDilen	Các quốc đảo
Công nghiệp	Đa dạng, phát triển mạnh các ngành: - khai khoáng, - chế tạo máy và phụ tùng điện tử, - chế biến thực phẩm.	Công nghiệp chế biến thực phẩm là ngành phát triển nhất.
Nông nghiệp	Lao động chiếm tỉ lệ thấp nhưng nổi tiếng xuất khẩu: lúa mì, thịt bò, thịt cừu, các sản phẩm từ sữa....	Chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên. Trồng cây công nghiệp để xuất khẩu.
Dịch vụ	Du lịch	Du lịch 20

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

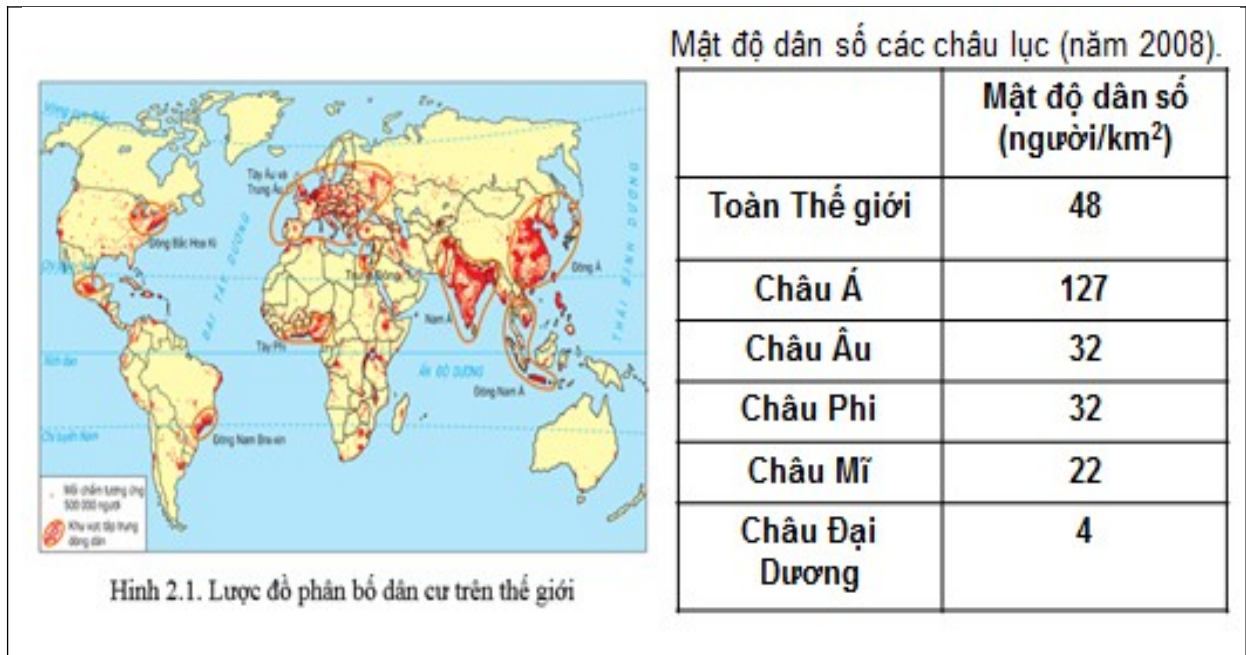
GV hướng dẫn HS quan sát và phân tích bảng số liệu về dân cư châu Đại Dương Sgk HS quan sát bảng số liệu và hoàn thành sản phẩm cá nhân theo bảng sau:

Yêu cầu	Trả lời
1/ Số dân của châu Đại Dương	3 triệu người
2/ Mật độ dân số	3,6 người/ km²
3/ Tỉ lệ dân thành thị	69 %
4/ Quốc gia có mật độ dân số cao nhất	Va-nu-a-tu (16,6 người/ km²)
5/ Quốc gia có tỉ lệ dân thành thị cao nhất	Ô-xtrây-li-a (85%)

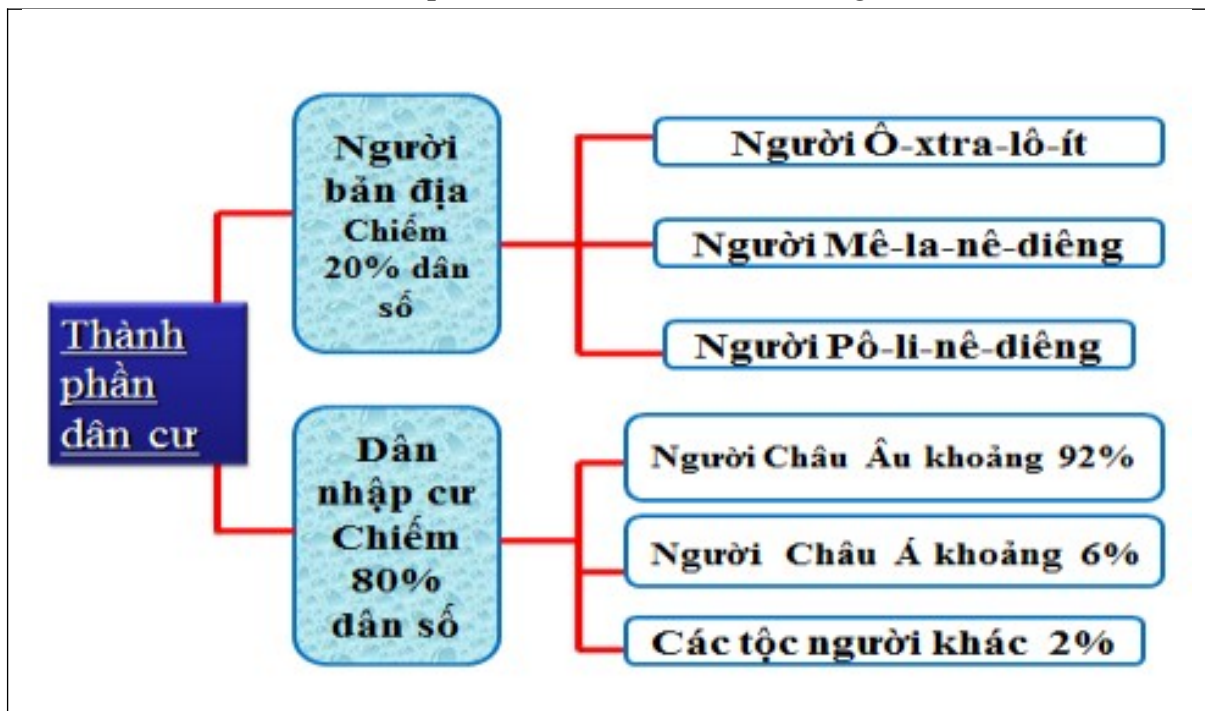
Qua bảng trên, hãy nhận xét về mật độ dân số và tỉ lệ dân thành thị của Châu Đại dương?

Bước 2: Quan sát bảng số liệu + lược đồ phân bố dân cư trên thế giới

So sánh mật độ dân số và phân bố dân cư của Châu Đại Dương so với các châu lục và so với toàn thế giới?



Bước 3: HS sơ đồ hóa thành phần dân cư ở Châu Đại Dương.



Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế (20 phút)

a) Mục đích:

- Nêu và giải thích đặc điểm kinh tế ở Châu Đại Dương.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 149, 150 kết hợp quan sát hình 49.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

2. Kinh tế:

- Kinh tế phát triển rất không đều giữa các nước.

- Ôxtrâyli và NiuDilen là 2 nước có nền kinh tế phát triển.

- Các nước còn lại kinh tế chủ yếu dựa vào du lịch và khai thác tài nguyên thiên nhiên để xuất khẩu.

- Các ngành quan trọng

+ Ở Ôxtrâyli và NiuDilen:

*Nông nghiệp : Trồng lúa mì , chăn nuôi bò , cừu

* Công nghiệp : Khai khoáng , chế tạo máy , dệt , chế biến thực phẩm.

+ Ở các đảo :

* Nông nghiệp : trồng dừa , ca cao , cà phê, chuối .

* Công nghiệp : Chế biến thực phẩm

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Nhiệm vụ 1:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV đặt câu hỏi

+ Thiên nhiên châu Đại Dương có ảnh hưởng gì cho sự phát triển kinh tế châu Đại Dương ?

+ Quan sát bảng thống kê mục 2 cho nhận xét trình độ phát triển kinh tế 1 số quốc gia ở Châu Đại Dương.

+ Dựa vào kiến thức đã học kết hợp H49.3 sgk cho biết Châu Đại Dương có những tiềm năng phát triển công nghiệp và nông nghiệp, dịch vụ như thế nào ?

+ Dựa vào lược đồ kinh tế của Ôxtrâyli, NiuDilen, nội dung sách giáo khoa hãy cho biết: GV tổ chức cho hs thảo luận nhóm : Dựa vào lược đồ kinh tế châu Đại Dương cho biết sự khác biệt về kinh tế của Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len với các quốc đảo còn lại trong châu Đại Dương?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

Nhiệm vụ 2:

Thảo luận nhóm

Ngành	Ôxtrâyli và NiuDilen	Các quốc đảo
1. Công nghiệp		
2. Nông nghiệp		
3. Dịch vụ		

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Dân cư Châu Đại Dương có đặc điểm gì? Tại sao?

- Kinh tế Châu Đại Dương phát triển như thế nào ?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy.

c) Sản phẩm:

- Học sinh Thiết kế sơ đồ tư duy



d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: VIẾT BÁO CÁO VỀ ĐẶC ĐIỂM
TỰ NHIÊN CỦA ÔXTRÂYLI**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

Nội dung kiến thức:

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được đặc điểm địa hình và khí hậu của Ô-xtrây-li-a.
- Giải thích đặc điểm khí hậu của khu vực.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
 - + Phân tích hình ảnh lát cắt địa hình của Ô-xtrây-li-a theo vĩ tuyến 30°N để trình bày về sự phân bố các dạng địa hình chính ở Ô-xtrây-li-a.
 - + Phân tích đặc điểm khí hậu Ô-xtrây-li-a qua lược đồ hướng gió và lượng mưa và biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Tranh ảnh một số địa điểm Ô-xtrây-li-a.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** Gv sử dụng video “Rực rỡ sắc màu 4 mùa nước Úc” cho HS xem.

Link: <https://www.youtube.com/watch?v=pRwEDYN6RDM>

- **Bước 2:** GV dẫn dắt: Em đang chuẩn bị cho một chuyến du lịch đến Otraylia, em đã biết và cần tìm hiểu được những đặc điểm gì về tự nhiên của Otraylia để lựa chọn thời gian và chuẩn bị trang phục, vật dụng cá nhân cho phù hợp cho chuyến du lịch khám phá của mình?

- **Bước 3:** Mời bất kì một số HS trình bày.

- **Bước 4:** Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào nội dung bài

Chuyển ý: Ô-xtrây-li-a là quốc gia lớn thứ 6 trên thế giới. Năm 2017 được bầu chọn là 1 trong 10 quốc gia: Đáng sống nhất trên thế giới; Hạnh phúc nhất trên thế giới; phát triển nhất trên thế giới; giàu nhất trên thế giới. Vậy thiên nhiên Otraylia đã ưu ái cho người dân nơi đây những gì? Mời các bạn cùng tìm hiểu sâu hơn qua bài thực hành hôm nay.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: : Tìm hiểu về đặc điểm địa hình của Ô-xtrây-li-a (25 phút)

a) Mục đích:

- Phân tích hình ảnh lát cắt địa hình của Ô-xtrây-li-a theo vĩ tuyến 30°N để trình bày về sự phân bố các dạng địa hình chính ở Ô-xtrây-li-a.

- Phân tích đặc điểm khí hậu Ô-xtrây-li-a qua lược đồ hướng gió và lượng mưa và biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

b) Nội dung:

- Học sinh quan sát hình 151 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

Bài tập 1

- Gồm 3 khu vực

+ Phía tây: cao nguyên tây Ôxtrây-li-a cao 500m , 2 /3 diện tích lục địa tương đối bằng phẳng , giữa là những sa mạc.

+ Ở giữa: đồng bằng trung tâm có hồ Ay-rơ sâu 16m rộng 8884m , sông Đaclin

+ Phía đông: dãy đông Ôxtrây-li-a cao 1600m. Chạy dài hướng BN: 3400m sát biển Sườn Tây thoải , đỉnh dốc : đỉnh RađơMao cao 1600m, nơi cao nhất là núi Côxiuxcô cao 2230m

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Gv hướng dẫn hs tìm hiểu yêu cầu bài thực hành
- Gv : yêu cầu bài tập là đọc và phân tích lát cắt
- Vị trí lục địa Ôxtrây-li-a và các đảo lớn của Châu Đại Dương?
- Lục địa Ôxtrây-li-a thuộc bán cầu nào? Giáp với biển và đại dương nào?
- Xác định vị trí & nêu nguồn gốc hình thành
- Nhận xét địa hình Ôxtrây-li-a .
- Địa hình có thể chia thành mấy khu vực?
- Trình bày đặc điểm địa hình và độ cao chủ yếu của mỗi khu vực?
- Hs xác định các cao nguyên , đồng bằng của lục địa Ôxtrây-li-a .
- Hs trình bày được các đặc điểm của các khu vực địa hình

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu lục địa Ô-xtrây-li-a (15 phút)

a) Mục đích:

- Biết được đặc điểm địa hình Ô-xtrây-li-a

b) Nội dung:

- Học sinh quan sát hình 48.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

- + Gió Tín Phong: hướng đông nam từ Thái Bình Dương thổi vào phía đông
- + Gió mùa: hướng đông bắc (Thái Bình Dương và hướng tây bắc (Ấn Độ Dương) thổi vào phía bắc lục địa
- + Gió tây ôn đới: hướng tây đông thổi vào phía nam
- Sự phân bố lượng mưa ở Ôxtrây-li-a:
 - + Mưa nhiều: phía bắc (ảnh hưởng của gió mùa), phía đông (ảnh hưởng của gió Tín Phong)
 - + Mưa ít: phía tây ảnh hưởng dòng biển lạnh Ôxtrây-li-a trung tâm có đường chí tuyến nam đi qua, do địa hình dãy Ôxtrây-li-a chắn gió
- Sự phân bố hoang mạc ở Ôxtrây-li-a:
 - + Phía tây: do ảnh hưởng của dòng biển lạnh tây Ôx-xtrây-li-a
 - + Trung tâm: sâu trong nội địa, có đường chí tuyến nam đi qua, dãy đông là địa hình chắn gió

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Dựa vào H48.1; H50.2; H50.3 sgk nêu nhận xét về khí hậu của lục địa Ôxtrây-li-a
- + Sự phân bố mưa:
 - Gv yêu cầu Hs thảo luận về các loại gió và sự phân bố lượng mưa của mỗi miền tương ứng và giải thích

+Sự phân bố hoang mạc

- Gv yêu cầu Hs thảo luận về sự phân bố hoang mạc và giải thích
- Hoang mạc phân bố ở phía tây lục địa, nơi có lượng mưa giảm dần từ ven biển vào
- Sự phân bố hoang mạc Ôxtrây-li-a phụ thuộc vào vị trí địa hình và ảnh hưởng của dòng biển lạnh, hướng gió thổi thường xuyên

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. GV giới thiệu tranh ảnh về hoạt động kinh tế. Đời sống con người ở lục địa Ôxtrây-li-a

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) *Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) *Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Các yếu tố nào của tự nhiên ảnh hưởng sâu sắc tới khí hậu, đặc biệt là sự phân bố lượng mưa của lục địa Ôxtrây-li-a

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giải thích nguyên nhân của sự khác biệt về đặc điểm phân bố lượng mưa giữa miền đông và miền tây, miền bắc và miền nam, ven biển và nội địa của lục địa Ôxtrây-li-a.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Xác định vị trí địa lí, hình dạng, kích thước lãnh thổ để thấy được Châu Âu là châu lục nằm ở đới ôn hoà với nhiều bán đảo.
- Hiểu được đặc điểm tự nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi của Châu Âu.

2. Năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

* Năng lực Địa Lí

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được vị trí địa lí, đặc điểm của bờ biển và các đặc điểm tự nhiên của thiên nhiên Châu Âu.
- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác văn bản địa lí, đọc phân tích bản đồ.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ tự nhiên Châu Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

- + Cung điện Kremlin (Nga)
- + Tháp nghiêng Pisa (I-ta-li-a)
- + Tháp đồng hồ BigBen (Anh)
- + Tháp Eiffel (Pháp)

d) Cách thực hiện:

- HS xem hình ảnh, đoán tên địa danh thuộc quốc gia nào.



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa hình châu Âu (15 phút)

a) Mục đích:

- Xác định vị trí địa lí, hình dạng, kích thước lãnh thổ để thấy được Châu Âu là châu lục nằm ở đới ôn hoà với nhiều bán đảo.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 154 kết hợp quan sát hình 51.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

1. Vị trí, địa hình

a. Vị trí

- Châu Âu là châu lục thuộc lục địa Á - Âu. Diện tích 10 triệu km²
- Nằm giữa vĩ độ 36°B → 71°B.
- Chủ yếu trong môi trường đới ôn hoà.

b. Địa hình

- Có ba dạng địa hình chính.
- + Đồng bằng kéo dài từ tây sang đông chiếm 2/3 diện tích.
- + Núi già nằm ở phần phía bắc và phần trung tâm của châu lục.
- + Núi trẻ nằm ở phía nam.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- Châu Âu thuộc lục địa Á - Âu. Diện tích 10 triệu km²
- Báo cáo kết quả thảo luận nhóm: Nằm giữa vĩ độ 36°B → 71°B. Nằm chủ yếu trong môi trường đới ôn hoà.
- Có ba dạng địa hình chính.
- + Đồng bằng kéo dài từ tây sang đông chiếm 2/3 diện tích.
- + Núi già ở phần phía bắc và phần trung tâm của châu lục.
- + Núi trẻ nằm ở phía nam.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Quan sát bản đồ tự nhiên Châu Âu. Xác định châu Âu.
- Thảo luận nhóm 3' – 4 Hs
- Dựa vào bản đồ cho biết Châu Âu nằm giữa những vĩ độ nào, chủ yếu nằm trong môi trường nào trên Trái Đất?
- Xác định vị trí châu Âu .
- Xác định độ dài của đường biên và nhận xét hình dạng của đường bờ biển?
- Châu Âu có đường bờ biển dài 43000 km, bị cắt xẻ mạnh tạo thành nhiều vũng vịnh ăn sâu vào đất liền, tạo thành nhiều đảo, bán đảo.
- Chỉ trên bản đồ các biển, bán đảo quanh Châu Âu?
- Quan sát trên bản đồ và trên H51.1 cho biết Châu Âu có những dạng địa hình nào, sự phân bố của những dạng địa hình đó?
- Xác định trên bản đồ các dãy núi, các đồng bằng nói trên?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu khí hậu, sông ngòi, thực vật

a) Mục đích:

- Hiểu được đặc điểm tự nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi của Châu Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 154 kết hợp quan sát hình 51.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

2. Khí hậu, sông ngòi, thực vật

a. Khí hậu:

- Khí hậu Châu Âu rất đa dạng phân hoá từ đông sang tây, từ bắc xuống nam.

b. Sông ngòi:

- Châu Âu có mật độ sông khá dày, đặc lượng nước dồi dào.

- Sông ngòi đổ vào Bắc Băng Dương có hiện tượng đóng băng mùa đông .

c. Thực vật:

- Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam, từ đông sang tây theo sự thay đổi của lượng mưa.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Khí hậu ôn đới hải dương phân bố ở phía tây.

- Khí hậu ôn đới lục địa phân bố ở phía đông (Chiếm diện tích lớn nhất)

- Khí hậu hàn đới phân bố ở phía bắc (diện tích nhỏ nhất)

- Khí hậu Địa Trung Hải phân bố ở phía nam.

- Phân hoá từ đông sang tây, từ bắc xuống nam.

- Ôn đới hải dương: có lượng mưa lớn, mùa hạ mát, mùa đông ẩm.

- Ôn đới lục địa: Mưa ít mùa đông lạnh có băng tuyết, mùa hạ tương đối nóng.

- Địa Trung Hải: Nhiệt độ cao, mưa ít, mưa về mùa thu đông.

- Châu Âu có mật độ sông khá dày, đặc lượng nước dồi dào

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn Hs quan sát hình 51.2 Sgk .

- Ở Châu Âu có những kiểu khí hậu nào, kiểu khí hậu nào chiếm diện tích lớn nhất, phân bố như thế nào?

- Nhận xét về sự phân bố của khí hậu?

- Nhắc lại đặc điểm của các kiểu khí hậu đó?

- Dựa vào bản đồ nhận xét về mật độ sông ngòi ở Châu Âu, chỉ một số hệ thống sông lớn ở đây?

- Dựa vào lược đồ H 51.2 Sgk và những kiến thức về khí hậu đã học cho biết thảm thực vật thay đổi như thế nào?

- Trình bày trên bản đồ treo tường: Ven biển phía tây là rừng lá rộng, vào sâu trong nội địa là rừng lá kim, đông nam là thảo nguyên, nam là rừng lá cứng.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- Cùng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Dựa vào các hình 51.1 trình bày sự phân bố các loại địa hình chính ở Châu Âu

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giải thích tại sao phía tây có khí hậu ẩm áp, mưa nhiều hơn phía đông?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU (Tiếp theo)

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được đặc điểm của các kiểu môi trường ở châu Âu.

- Xác định được các kiểu môi trường ở châu Âu qua phân tích lược đồ khí hậu.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định các đặc điểm của các kiểu môi trường ở châu Âu thông qua việc phân tích các hình ảnh về các kiểu môi trường ở châu Âu.
- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích được biểu đồ khí hậu, lược đồ phân bố khí hậu, sơ đồ phân bố thực vật của các môi trường ở châu Âu.
- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: quan sát tranh ảnh để tìm được các đặc điểm, mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên của từng môi trường.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: có ý thức bảo vệ thiên nhiên và môi trường
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ các kiểu khí hậu Châu Âu.
- Một số hình ảnh của môi trường tự nhiên ở Châu Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Quan sát lược đồ các kiểu khí hậu châu Âu và trả lời các câu hỏi

1/ Châu Âu có mấy kiểu khí hậu chính?

2/ Kiểu khí hậu nào có diện tích lớn nhất?

3/ Nước Anh nằm trong kiểu khí hậu nào?

4/ Dòng biển nóng đi qua biển Bắc có tên là gì?

5/ Xu hướng thay đổi nhiệt độ từ Tây sang Đông vào tháng 1 của châu Âu như thế nào?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

Trải dài theo hướng vĩ tuyến trong đới khí hậu ôn hòa, châu Âu gồm nhiều kiểu môi trường tự nhiên. Con người đã rất nỗ lực để khai thác có hiệu quả các nguồn lợi kinh tế, kết hợp với cải tạo và bảo vệ thiên nhiên.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm môi trường ôn đới hải dương (10 phút)

a) *Mục đích:*

- Biết được đặc điểm môi trường ôn đới hải dương

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 156 kết hợp quan sát hình 52.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ *Nội dung chính*

3. Các môi trường tự nhiên

a. Môi trường ôn đới hải dương

- Khí hậu: Mùa đông ẩm, mùa hạ mát, lượng mưa tương đối lớn
- Sông ngòi nhiều nước, thực vật là rừng lá rộng.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
 - + Nhiệt độ tháng cao nhất T_7 : 18°C , thấp nhất T_1 : 8°C
 - + Mùa mưa nhiều: $T_{10} - T_1$. + Mùa mưa ít: $T_2 - T_9$.
- Tổng lượng mưa 820mm.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn hs quan sát trên bản đồ khí hậu.
- Xác định vị trí giới hạn của môi trường trên bản đồ?
- Phân tích biểu đồ H 52.1- nhận xét về đặc điểm khí hậu?
- Nhận xét đặc điểm khí hậu của ôn đới hải dương.
- Với đặc điểm khí hậu như vậy sông ngòi và hệ thực động vật ở đây như thế nào?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm môi trường ôn đới lục địa (9 phút)

a) *Mục đích:*

- Biết được đặc điểm môi trường ôn đới lục địa

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 156 kết hợp quan sát hình 52.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ *Nội dung chính*

b. Môi trường ôn đới lục địa.

- Khí hậu: Mùa hạ nóng, mùa đông rất lạnh có băng tuyết bao phủ, lượng mưa ít
- Sông ngòi đóng băng vào mùa đông, mùa xuân hạ sông ngòi nhiều nước. Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
 - + Nhiệt độ tháng cao nhất $T_7: 20^\circ\text{C}$, thấp nhất: $T_1: - 12^\circ\text{C}$
 - + Mùa mưa: Từ tháng 5 - 10. Mùa khô: Từ tháng 11 - 4.
 - + Tổng lượng mưa: 443mm.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Xác định vị trí của môi trường ôn đới lục địa .
- Phân tích biểu đồ H 52.2 sgk . Nhận xét về khí hậu?
- Nhận xét đặc điểm khí hậu môi trường ôn đới lục địa?
- Khí hậu như vậy có ảnh hưởng như thế nào đến chế độ nước sông ngòi và hệ thực vật ở đây?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu môi trường địa trung hải (8 phút)

a) Mục đích:

- Biết được đặc điểm môi trường địa trung hải.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 157 kết hợp quan sát hình 52.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

c. Môi trường Địa Trung Hải.

- Khí hậu: Nhiệt độ cao quanh năm, mùa hạ khô nóng, mưa về mùa thu đông.
- Sông ngòi ngắn và dốc, lũ vào mùa thu đông, cạn vào mùa hạ.
- Thực vật thích nghi với điều kiện khô hạn trong mùa hạ là kiểu rừng lá cứng xanh quanh năm.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
 - + Nằm ở phía nam của châu lục.
 - + Nhiệt độ tháng cao nhất $T_7: 25^\circ\text{C}$, thấp nhất $T_1: 10^\circ\text{C}$.
 - + Mùa mưa: $T_{10} - T_3$. Mùa khô: $T_4 - T_9$
 - + Tổng lượng mưa: 711mm

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Xác định vị trí của môi trường Địa Trung Hải trên bản đồ?

- Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa H 52.3 và rút ra đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải?
- Qua kết quả báo cáo hãy rút ra nhận xét về đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải?
- Với đặc điểm địa hình và khí hậu như vậy sông ngòi và hệ thực động vật ở đây như thế nào?
- Địa hình núi trẻ phân bố ở khu vực nào của châu Âu, em hãy xác định trên bản đồ?
- Phía nam Châu Âu là những dãy núi trẻ cao và đồ sộ.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu đặc điểm môi trường núi cao (8 phút)

a) Mục đích:

- Biết được đặc điểm môi trường núi cao

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 158 kết hợp quan sát hình 52.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

d. Môi trường núi cao.

- Càng lên cao nhiệt độ và lượng mưa càng giảm, thảm thực vật cũng thay đổi theo.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
 - + 200 - 800m: Đồng ruộng làng mạc.
 - + 800m - 1800m: Rừng hỗn giao.
 - + 1800m - 2200m: Rừng lá kim.
 - + 2200m - 3000m: Đồng cỏ núi cao.
 - + Trên 3000m: Băng tuyết phủ vĩnh viễn.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Quan sát H 52.4 Sgk. Trên sườn núi An Pơ có những vành đai thực vật nào, độ cao của từng vành đai?
- Tại sao thảm thực vật lại thay đổi như vậy?
- Sự phân hoá của thảm thực vật theo độ cao giống với sự phân hoá nào mà chúng ta đã học?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. Tích hợp giáo dục môi trường.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) *Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Trình bày đặc điểm khí hậu, thực vật, sông ngòi của các môi trường tự nhiên của châu Âu?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế được sơ đồ tư duy về các môi trường ở châu Âu.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về các môi trường ở châu Âu.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về các môi trường ở châu Âu.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: ĐỌC, PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ, BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA Ở CHÂU ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Phân tích được lược đồ biểu đồ nhiệt độ lượng mưa của một số trạm khí tượng ở châu Âu.

- Phân tích lược đồ tự nhiên và giải thích được vì sao có sự khác nhau về khí hậu giữa vùng ven biển bán đảo Xcan-đi-na-vi và Ai-xơ-len.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- + Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa.
- + Đọc và phân tích được lược đồ khí hậu hình 51.2

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa phóng to.
- Sơ đồ thảm thực vật ở một số vùng của Châu Âu.
- Lược đồ khí hậu Châu Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

+ Ôn đới hải dương.

+ Ôn đới lục địa.

+ Địa Trung Hải.

+ Phía tây châu Âu, ven đại Tây Dương.

+ Sườn đón gió.

+ Dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu học sinh lấy giấy 1 mặt ra chuẩn bị trả lời nhanh các câu hỏi sau trong 2 phút. Mỗi câu trả lời đúng 1 điểm.

- Bộ câu hỏi:

1. Đông ẩm, hạ mát mẻ, mưa nhiều và quanh năm là môi trường?
2. Đông lạnh, có tuyết rơi, hè nóng, lượng mưa ít là môi trường?
3. Nam Âu có khí hậu gì là chủ yếu?
4. Ôn đới hải dương phân bố ở đâu trong châu Âu?
5. Ở môi trường vùng núi cao, lượng mưa nhiều ở đâu?
6. Phía Tây Âu có dòng biển nào đi qua?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài. “Ở 2 bài trước chúng ta đã tìm hiểu lí thuyết về khái quát tự nhiên châu Âu, bây giờ chúng ta sẽ thực hành nhận biết các kiểu khí hậu của châu lục thông qua các biểu đồ nhiệt độ lượng mưa, thực vật và giải thích nguyên nhân của sự phân hóa khí hậu”

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Nhận biết đặc điểm khí hậu (10 phút)

a) Mục đích:

- Học sinh trình bày được vị trí của Ai-xơ-len và bán đảo Xcan-đi-na-vi.
- Giải thích được tại sao 2 vị trí đó ở cùng một vĩ độ nhưng có khí hậu khác nhau,

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học kết hợp quan sát hình 51.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

Bán đảo Xcan-đi-na-vi có khí hậu ẩm và có mưa nhiều hơn và mùa đông đảo Ai-xơ-len vì:

- Bờ tây của bán đảo Xcan-đi-na-vi chịu ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và hoạt động của gió Tây ôn đới. Còn Ai-xơ-len thì không chịu ảnh hưởng của dòng biển nóng và gió tây ôn đới.

- Nhận xét đường đẳng nhiệt của châu âu vào tháng 1:

Phía Đông Âu phần hướng lên phía bắc nhiệt độ rất thấp -10 đến -200C

Phía ven biển Tây âu, giữa quần đảo Anh đến gần khu vực Nam Âu đường đẳng nhiệt là 00C đến +100C, mùa đông ít lạnh hơn.

Đường đẳng nhiệt ở phía Nam, trong biển Địa Trung Hải đến bán đảo I-bê-rich là +100C mùa đông ẩm.

Kết luận: Thời tiết mùa đông ở châu âu có sự khác biệt lớn giữa Tây và đông, giữa Bắc và nam.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Bằng kiến thức đã học và quan sát bản đồ tự nhiên và bản đồ khí hậu châu Âu, trả lời hiện tượng. Vì sao Ai-xơ-len và bán đảo Xcan-đi-na-vi cùng một vĩ độ nhưng Xcan-đi-na-vi có khí hậu mưa nhiều hơn và ẩm hơn vào mùa đông.

Quan sát lược đồ khí hậu châu Âu và các đường đẳng nhiệt tháng 1 nhận xét về nhiệt độ của châu Âu vào mùa đông. Chú ý nhiệt độ được thể hiện trên các đường đẳng nhiệt ở phía nam, ở phía tây, trong lục địa và ở phía bắc có gì khác nhau.

Nêu tên các kiểu khí hậu châu Âu, so sánh diện tích các vùng có kiểu khí hậu đó

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa (25 phút)

a) Mục đích:

- Phân tích đánh giá và nhận xét khí hậu thông qua biểu đồ nhiệt độ lượng mưa.
- Phân biệt được 3 kiểu khí hậu và thảm thực vật đi kèm.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học kết hợp quan sát hình 53.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

➤ **Chế độ nhiệt:**

- Trạm A: Biên độ lớn, mùa hạ nóng, mùa đông có băng tuyết.
- Trạm B: Biên độ nhiệt trung bình, mùa hạ nóng, mùa đông không lạnh lắm.
- Trạm C: Biên độ nhiệt trung bình, mùa hạ mát, mùa đông ẩm.

➤ **Lượng mưa:**

- Trạm A: Mưa nhiều từ tháng 3 - 8, mưa ít từ tháng 9 - 4, tổng lượng mưa ít.
- Trạm B: Mưa nhiều từ tháng 9 - 12, mưa ít từ tháng 1 - 8, tổng lượng mưa trung bình (mưa về mùa thu đông)
- Trạm C: Mưa nhiều từ tháng 10 - 1, mưa ít từ tháng 2 - 9, tổng lượng mưa lớn, phân bố tương đối đồng đều quanh năm.
- Trạm A: Ôn đới lục địa.
- Trạm B: Địa Trung Hải.
- Trạm C: Ôn đới hải dương.

- Trạm A - D

- Trạm B - F

- Trạm C - E

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

*** Trạm A:**

+ Nhiệt độ $T_7 = 20^{\circ}\text{C}$

+ Nhiệt độ $T_1 = -5^{\circ}\text{C}$

+ Biên độ = 25°C

*** Trạm B:**

+ Nhiệt độ $T_7 = >20^{\circ}\text{C}$

+ Nhiệt độ $T_1 = 10^{\circ}\text{C}$

+ Biên độ = 10°C

*** Trạm C:**

+ Nhiệt độ $T_7 = 18^{\circ}\text{C}$

+ Nhiệt độ $T_1 = 8^{\circ}\text{C}$

+ Biên độ = 10°C

- Trạm A - D, Trạm B - F, Trạm C - E

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.
- Hướng dẫn Hs đọc nội dung yêu cầu phần 2 của bài thực hành.
- Phân tích các biểu đồ trạm A, B, C và rút ra nhận xét chung về chế độ nhiệt?
- Các tháng mưa nhiều, các tháng mưa ít? Nhận xét về lượng mưa?
- Xác định kiểu khí hậu của từng trạm, cho biết lí do?
- Sắp xếp các biểu đồ của từng trạm với các lát cắt của thảm thực vật sao cho phù hợp?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Học sinh tiếp tục hoàn thành bài tập.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Nhận diện các môi trường châu Âu.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trưởng:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày và nhận xét được về tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá ở Châu Âu.
- Nhận xét được mức độ đô thị hoá ở châu Âu.
- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của dân số đến sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Âu.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích bản đồ phân bố dân cư đô thị, các nhóm ngôn ngữ để tìm ra kiến thức

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Hình ảnh về dân cư châu Âu
- Lược đồ, bản đồ liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm. Phổ biến trò chơi “**Đoán tên tranh**”: GV cho HS xem hình ảnh sau, yêu cầu các nhóm thảo luận trong 1 phút, đặt tên cho bức tranh sau đó giải thích



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài. *Như vậy, trong bức tranh trên, các em có thể thấy người già nhiều hơn người trẻ và chỉ có ít người trẻ nhưng phải gồng gánh khá nhiều người già. Đây là một bức tranh biếm họa về già hóa dân số. tình trạng này thường xảy ra chủ yếu ở các nước phát triển, đặc biệt là châu Âu. Để biết rõ hơn về dân cư-xã hội châu Âu thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá châu Âu (15 phút)

a) Mục đích:

- Kể tên được các tôn giáo, các nhóm ngôn ngữ ở Châu Âu.
- Nhận xét được tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá ở Châu Âu rất đa dạng.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 161 kết hợp quan sát hình 54.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

1. Sự đa dạng về tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá.

- Chúng tộc: chủ yếu thuộc Ơ-rô-pê-ô-it.
- Ngôn ngữ: gồm 3 nhóm chính Giécman, Latinh, Xlavơ.
- Tôn giáo: chủ yếu theo cơ đốc giáo, ngoài ra còn có một số vùng theo đạo Hồi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

PHIẾU HỌC TẬP	
Câu hỏi	Đáp án
1. Những nhóm ngôn ngữ ở châu Âu:	Giécman, Latinh, Xlavơ, Hylạp ...
2. 3 nhóm ngôn ngữ chiếm tỉ lệ lớn:	Giécman, Latinh, Xlavơ
3. Dân cư Châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc:	Ơ-rô-pê-ô-it
4. Phần lớn dân cư Châu Âu chủ yếu theo đạo:	Cơ đốc giáo

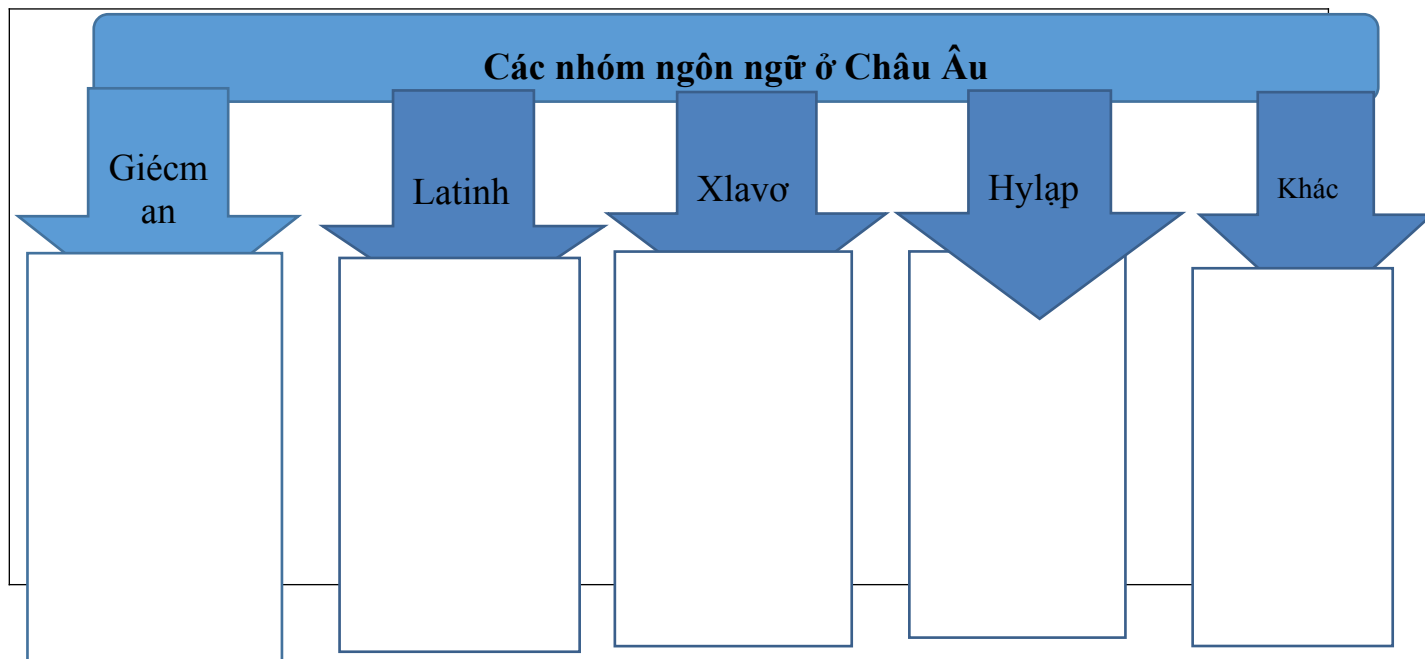
d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV phát phiếu học tập và cho HS xem hình 54.1 Lược đồ các nhóm ngôn ngữ ở Châu Âu, kết hợp SGK/161. Yêu cầu HS làm việc theo cặp, điền khuyết vào phiếu sau:

Câu hỏi
1. Những nhóm ngôn ngữ ở châu Âu:
2. 3 nhóm ngôn ngữ chiếm tỉ lệ lớn:
3. Dân cư Châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc:
4. Phần lớn dân cư Châu Âu chủ yếu theo đạo:

Kể tên các nước thuộc từng nhóm ngôn ngữ ở châu Âu vào bảng sau (GV vẽ sơ đồ lên bảng) Gọi 5 HS lên bảng điền tên các nước vào ô tương ứng. Mỗi HS điền 1 ô.



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về dân số và đô thị hoá ở châu Âu (20 phút)

a) Mục đích:

- Nhận xét được mức độ đô thị hoá ở châu Âu.
- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của dân số đến sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 161. 162 kết hợp quan sát hình 54.2, 54.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

2. Dân cư Châu Âu đang già đi, mức độ đô thị hoá cao

- Số dân 743 triệu người (2019), mật độ dân số trung bình 70 ng/km².
- Phân bố dân cư không đồng đều, tập trung ở các đồng bằng, thung lũng lớn và ven biển.
- Tỷ lệ người già ngày càng tăng: Nguyên nhân do tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp, chưa đến 0,1%, có nhiều quốc gia tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên âm.
- Châu Âu có mức độ đô thị hoá cao, tỷ lệ dân đô thị chiếm 75% dân số.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- + Số dân 727 triệu người, mật độ dân số 70 ng/km², phân bố dân cư không đồng đều, tập trung trong các đồng bằng, thung lũng và đặc biệt là các duyên hải.
- Tỷ lệ người cao tuổi ở Châu Âu ngày càng tăng, tỷ lệ người ít tuổi ngày càng giảm, trái ngược hoàn toàn với dân số thế giới.

- + Thiếu nhân lực lao động, tạo ra làn sóng nhập cư, nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp trong xã hội.
- + Đời sống của người dân nông thôn ngày càng gần với đời sống của người dân thành thị

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Số dân Châu Âu, mật độ dân số, Sự phân bố dân cư ?
- Vậy tại sao nói dân cư Châu Âu đang già đi ?
- So sánh các nhóm tuổi từ 0 - 30; 31 - 60; 61 - 90. trong thời kì 1960;1980;2000 của Châu Âu - nhận xét?
- Bằng hiểu biết của mình hãy giải thích tại sao dân cư Châu Âu có đặc điểm đó?
- Dân số Châu Âu ngày càng già đi sẽ gây nên những hậu quả gì?
- Em có nhận xét gì về mức độ đô thị hoá ở Châu Âu?
- Mức độ đô thị hoá như vậy có ảnh hưởng gì đến lối sống của người dân nông thôn?
- Hãy xác định một số đô thị lớn ở Châu Âu trên bản đồ?
- Ngoài ảnh hưởng tích cực quá trình đô thị hoá nhanh có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. Tích hợp giáo dục môi trường

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Tại sao nói Châu Âu rất đa dạng về tôn giáo, ngôn ngữ, văn hoá?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội châu Âu.

c) Sản phẩm:

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội châu Âu.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội châu Âu.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KINH TẾ CHÂU ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày những đặc điểm kinh tế nổi bật của các nước Châu Âu.
- Chứng minh được kinh tế châu Âu phát triển ở trình độ cao

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Tìm hiểu địa lí: Trình bày được đặc điểm phân tích lược đồ kinh tế, tranh ảnh
- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được đặc điểm kinh tế châu Âu, đặc điểm

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ nông nghiệp Châu Âu.
- Bản đồ công nghiệp Châu Âu.
- Một số hình ảnh về công nghiệp, nông nghiệp và du lịch ở Châu Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

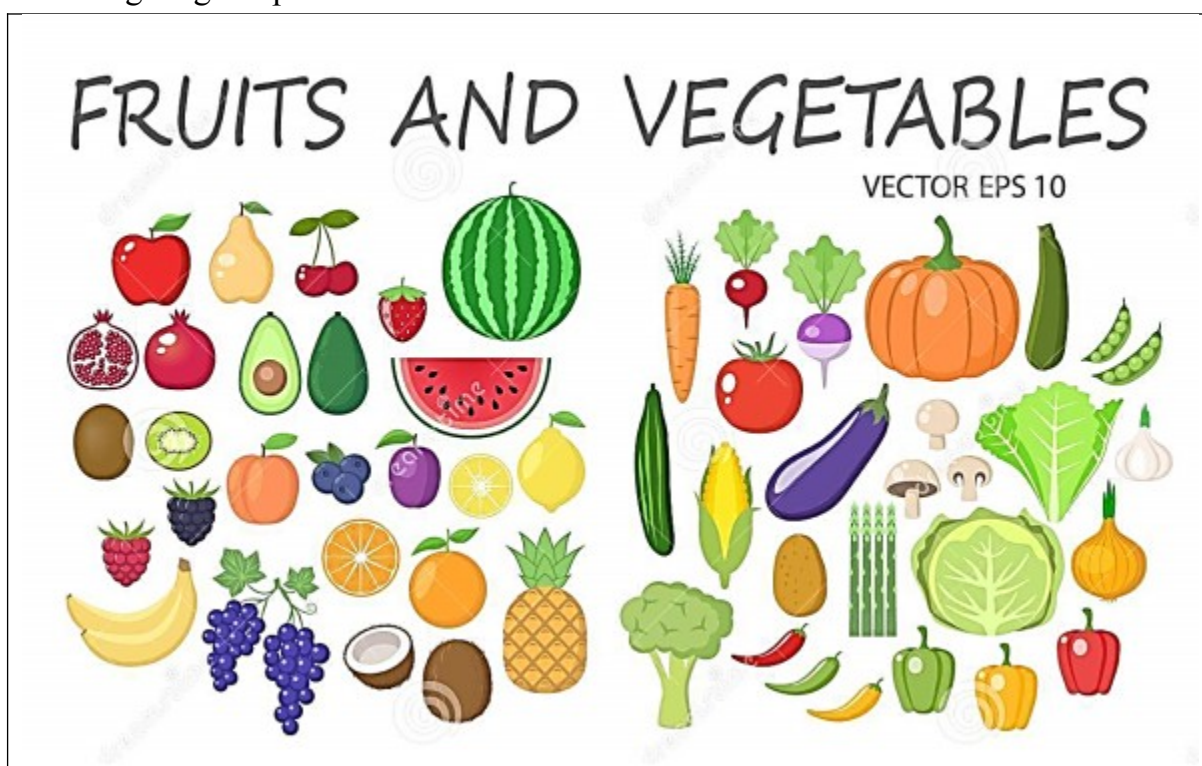
d) Cách thực hiện:

Bước 1: GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, phổ biến luật chơi “NHANH MẮT – NHANH TAY”

+ Quan sát tranh

+ Ghi nhanh ra bảng nhóm tên các loại nông sản mà em quan sát thấy

+ Thời gian ghi 2 phút



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hết giờ, các nhóm tự chấm sản phẩm. GV gọi từng HS liệt kê theo vòng tròn tên các sản phẩm trồng trọt.

Bước 4: GV nhận xét các nhóm và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Châu Âu không chỉ có tài nguyên phong phú mà đây còn là nhân tố quan trọng để phát triển kinh tế. Điều này tạo thuận lợi cho các nước châu Âu phát triển sản xuất đa dạng và năng suất cao. Thành tựu kinh tế các nước đạt được là gì, chúng ta tìm hiểu trong bài hôm nay.*

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu ngành nông nghiệp ở châu Âu (10 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày những ngành nông nghiệp của các nước Châu Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 165 kết hợp quan sát hình 55.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

1. Nông nghiệp

- Quy mô sản xuất nông nghiệp ở Châu Âu thường không lớn. Tổ chức sản xuất theo hai hình thức.

+ Hộ gia đình: Sản xuất theo hướng đa canh.

+ Trang trại: Sản xuất theo hướng chuyên môn hoá.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Vùng chăn nuôi, vùng trồng lúa mì, ngô, tập trung chủ yếu ở đồng bằng ...

+ Vùng trồng cây ăn quả: Nho, cam, chanh ven Địa Trung Hải.

+ Củ cải đường: đông nam và ven biển Bắc, biển Ban Tích.

+ Hộ gia đình: Sản xuất theo hướng đa canh.

+ Trang trại: Sản xuất theo hướng chuyên môn hoá

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn học sinh quan sát bản đồ nông nghiệp Châu Âu.

- Dựa vào bản đồ kể tên và khu vực phân bố các sản phẩm nông nghiệp ở Châu Âu?

- Cho biết hình thức quy mô sản xuất nông nghiệp ở Châu Âu ?

- Quy mô không lớn

- Qua các đặc điểm trên em có đánh giá gì về hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Châu Âu?

- Châu Âu có nền nông nghiệp tiên tiến, đạt hiệu quả cao nhờ áp dụng các thành tựu của khoa học kĩ thuật.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu ngành công nghiệp của châu Âu (15 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày những ngành công nghiệp của các nước Châu Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 166, 167 kết hợp quan sát hình 55.2, 55.3 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

2. Công nghiệp

- Châu Âu là nơi tiến hành công nghiệp hoá sớm nhất trên thế giới với nhiều sản phẩm công nghiệp nổi tiếng chất lượng cao.
- Nhiều ngành công nghiệp mới, hiện đại đang được phát triển trong các trung tâm công nghệ cao.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- + Phần lớn các trung tâm công nghiệp tập trung ở Tây Âu (Sản xuất Ô tô, đóng tàu, hoá chất, luyện kim ...)
- + Ngành công nghiệp xuất hiện rất sớm: luyện kim, cơ khí ...
- + Xây dựng nhiều ngành công nghiệp mới, các trung tâm công nghệ cao hợp tác rộng rãi, liên kết chặt chẽ giữa các nước, các viện nghiên cứu, các cơ quan khoa học nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn học sinh quan sát bản đồ công nghiệp Châu Âu
- Dựa vào bản đồ trình bày sự phân bố các ngành công nghiệp ở Châu Âu?
- Nhắc lại thế nào là ngành công nghiệp truyền thống cho ví dụ?
- Ngày nay tình hình phát triển của các ngành công nghiệp truyền thống gặp phải những khó khăn gì, tại sao?
- Hướng dẫn học sinh quan sát H 53.3 sgk.
- Nêu hướng giải quyết những khó khăn mà nhiều ngành công nghiệp ở Châu Âu gặp phải.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu ngành dịch vụ của châu Âu (10 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày những ngành dịch vụ của các nước Châu Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 167 kết hợp quan sát hình 55.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

3. Dịch vụ

- Dịch vụ là lĩnh vực kinh tế phát triển nhất ở Châu Âu.
- Trong các ngành dịch vụ, du lịch là ngành quan trọng nhất, đem lại nguồn ngoại tệ lớn cho nhiều quốc gia Châu Âu.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm ...
- Dịch vụ là lĩnh vực kinh tế phát triển nhất ở Châu Âu.

- Du lịch
- Ngành dịch vụ châu Âu luôn chú trọng bảo vệ môi trường .

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Kể tên một số ngành dịch vụ mà em biết?
- Tình hình phát triển của các ngành dịch vụ ở Châu Âu?
- Trong các ngành dịch vụ ở Châu Âu, ngành nào chiếm vị trí quan trọng nhất, tại sao?
- Nêu tên một số trung tâm du lịch nổi tiếng ở Châu Âu?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. Tích hợp giáo dục môi trường.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Vì sao sản xuất nông nghiệp của Châu Âu đạt hiệu quả cao?
- Trình bày sự phân bố sản xuất công nghiệp ở Châu Âu?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy về kinh tế châu Âu.

c) Sản phẩm:

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về kinh tế châu Âu.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về kinh tế châu Âu.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trưởng:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KHU VỰC BẮC ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Xác định được vị trí các nước trong khu vực Bắc Âu và những đặc điểm khái quát về địa hình, khí hậu, tài nguyên của 3 khu vực Bắc Âu.
- Phân tích các ngành kinh tế quan trọng của khu vực Bắc Âu. Thấy được việc khai thác tự nhiên hợp lí và khoa học đã giúp các nước Bắc Âu có mức sống cao.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
 - + Rèn kĩ năng xác định lược đồ.
 - + Rèn kỹ năng đọc và phân tích mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên với hoạt động kinh tế.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ tự nhiên Châu Âu.
- Lược đồ khu vực Bắc Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Hs quan sát hình ảnh và cho biết đây là cầu thủ của nước nào?



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên (20 phút)

a) Mục đích:

- Xác định được vị trí các nước trong khu vực Bắc Âu và những đặc điểm khái quát về địa hình, khí hậu, tài nguyên của 3 khu vực Bắc Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 168, 169 kết hợp quan sát hình 56.1, 56.2, 56.3, 56.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

1. Khái quát tự nhiên Bắc Âu

a. Vị trí

- Phần lớn diện tích nằm trong vùng ôn đới lạnh.

- Gồm bán đảo Aixolen và bán đảo Xcandinavi có 3 nước: Nauy, Thụy Điển, Phần Lan.

b. Địa hình

- + Bờ biển dạng fi-o ở Nauy.
- + Hồ đầm ở Phần Lan.
- + Núi lửa ở Aixolen.
- Bán đảo Xcandinavi núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn.

c. Khí hậu

- Lạnh giá về mùa đông.
- Mát mẻ về mùa hạ.
- Sườn tây Xcandinavi do ảnh hưởng của dòng biển nóng và gió tây ôn đới nên mùa đông không lạnh lắm, biển không đóng băng.

d. Tài nguyên

- Dầu mỏ, quặng, sắt, đồng.
- Rừng, đồng cỏ.
- Biển, thủy điện.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- + Phần Lan nổi tiếng thế giới đất nước nghìn hồ.
- + Sông ngắn, giá trị về thủy điện.
- + Bản đồ tự nhiên 2 quốc gia Nauy, Thụy Điển. Hàng rào khí hậu giữa sườn tây- đông bán đảo.
- + Khí hậu ảnh hưởng tới thảm thực vật: Rừng phát triển phong phú, rừng lá rộng ở sườn phía tây, lá kim ở sườn đông.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Dựa vào lược đồ H66.1 sgk xác định vị trí của khu vực Bắc Âu? Phần lớn diện tích nằm trong giới hạn nào?
- Đặc trưng nổi bật vị trí của khu vực?
- Quan sát H56.1, 56.2, 56.3 sgk kể tên các dạng địa hình do băng hoà tan cổ để lại ở khu vực Bắc Âu?
- Dựa vào H56.4 cho biết bán đảo Xcăng đi na vi có địa hình gì?
- Đặc điểm sông ngòi Xcăng đi na vi? Giá trị kinh tế?
- Vai trò dãy núi Xcandinavi trong sự phân hoá tự nhiên?
- Dựa vào vị trí địa lí khu vực cho biết đặc điểm khí hậu Bắc Âu?
- Tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa sườn tây, sườn đông Xcandinavi?
- Khu vực Bắc Âu có các nguồn tài nguyên quan trọng nào?
- Nêu đặc điểm phân bố các nguồn tài nguyên?
- Sông ngòi ngắn, dốc có giá trị về thủy điện?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế châu Âu (15 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được đặc điểm kinh tế châu Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 170, 171 kết hợp quan sát hình 56.5 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

2. Kinh tế khu vực Bắc Âu

- Các nước trong khu vực Bắc Âu có nền kinh tế phát triển đa dạng mức sống cao dựa trên việc khai thác tài nguyên hợp lý để phát triển kinh tế đạt hiệu quả.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

+ Biển, rừng, thủy điện. Khai thác biển: hàng hải và đánh cá.

+ Các nước Bắc Âu nổi tiếng về phát triển kinh tế bền vững vì khai thác hợp lý để bảo vệ nguồn lợi và bảo vệ môi trường thiên nhiên.

+ Khai thác gỗ có kế hoạch, khoa học từ lâu, vận chuyển gỗ → nhà máy: Giảm chi phí thấp nhất công vận chuyển. Không xuất khẩu gỗ nguyên liệu mà chế biến thành giấy, bìa có giá trị kinh tế cao, xuất khẩu, chế biến gỗ tạo việc làm và thu nhập cho người dân. Đánh bắt cá: Dưới dạng công nghiệp, cơ giới hoá cao từ khâu kéo lưới đến khâu chế biến ngay trên tàu.

+ Việc đánh bắt cá có quy định chặt chẽ bảo vệ nguồn thủy sản có lưới thích hợp từng loại cá. Không dùng hoá chất ...

+ Khai thác dầu khí, các ngành có kỹ nghệ kinh tế cao như tin học, viễn thông, du lịch, chăn nuôi, chế biến sản phẩm chăn nuôi để xuất khẩu. Aixolen sử dụng năng lượng của suối nước nóng phun từ dưới đất để trồng rau và hoa trong các nhà kính trên hòn đảo gần vùng cực rất giá lạnh.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Khu vực Bắc Âu khai thác thế mạnh thiên nhiên đã chú trọng phát triển những ngành kinh tế nào?

- Như vậy ngoài phát triển 3 ngành có thế mạnh, Bắc Âu còn chú trọng phát triển ngành kinh tế nào khác?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác. Tích hợp giáo dục môi trường.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) *Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Nêu những điều kiện khó khăn về điều kiện tự nhiên của các nước Bắc Âu đối với sản xuất và đời sống?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) *Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Các nước Bắc Âu đã khai thác tài nguyên hợp lý để phát triển kinh tế như thế nào?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KHU VỰC TÂY VÀ TRUNG ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Tây và Trung Âu.

- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của khu vực Tây và Trung Âu.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: đọc bản đồ tự nhiên, phân tích mối quan hệ nhân quả.
- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích các mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong kinh tế – xã hội
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước; biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ tự nhiên Tây và Trung Âu.
- Lược đồ công nghiệp châu Âu, lược đồ nông nghiệp châu Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- HS xem hình ảnh, đoán tên địa danh thuộc quốc gia nào.

+ Tháp đồng hồ BigBen (Anh)

+ Tháp Eiffel (Pháp)



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên Tây và Trung Âu (20 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Tây và Trung Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 172, 173 kết hợp quan sát hình 57.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

1. Khái quát tự nhiên:

a. Vị trí:

- Trải dài từ quần đảo Anh, Ai Len đến dãy Các pat .
- Gồm 13 quốc gia.

b. Địa hình :

- Miền đồng bằng phía bắc.
- Miền núi già ở giữa
- Miền núi trẻ ở phía nam.

c. Khí hậu, sông ngòi:

- + Nằm hoàn toàn trong đới ôn hoà khu vực có gió tây ôn đới thường xuyên hoạt động.
- + Chịu ảnh hưởng của biển sâu sắc.
- + Sông ngòi ven biển phía tây nhiều nước quanh năm.
- + Sông ngòi phía đông của khu vực đóng băng về mùa đông.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Quần đảo Anh, Ai Len, Đan Mạch, Hà Lan, Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Áo, Hung ga ri, Ru ma ni, Xlôvakia, Séc, Đức, Balan.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Dựa vào hình 57.1 . Xác định phạm vi khu vực ?
- Kể tên các nước trong khu vực ?
- Hãy cho biết địa hình khu vực có những dạng nào? Phân bố ra sao? Tài nguyên khoáng sản và thế mạnh của vùng như thế nào?

Đặc điểm của ba miền địa hình ở khu vực Tây và Trung Âu.

Miền địa hình	Đặc điểm
Miền đồng bằng phía bắc.	
Miền núi già ở giữa.	
Miền núi trẻ ở phía nam.	

- Đặc điểm khí hậu Tây và Trung Âu.
- Quan sát hình 57.1
- Tại sao khí hậu ở Tây và Trung Âu chịu ảnh hưởng rõ rệt của biển?
- Khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đến sông ngòi ntn ?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế Tây và Trung Âu (15 phút)

a) *Mục đích:*

- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của khu vực Tây và Trung Âu.

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 173, 174 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ *Nội dung chính*

2. Kinh tế

a. Công nghiệp

- Có nhiều cường quốc công nghiệp hàng đầu thế giới.
- Nhiều ngành công nghiệp truyền thống và hiện đại, nhiều hải cảng lớn.

b. Nông nghiệp

- Nông nghiệp đạt trình độ thâm canh cao.
- Chăn nuôi chiếm ưu thế hơn trồng trọt, sản phẩm chăn nuôi có giá trị xuất khẩu cao.

c. Dịch vụ

- Phát triển chiếm 2/3 tổng thu nhập quốc dân.
- Các trung tâm tài chính lớn.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Nhiều phong cảnh đẹp nổi tiếng, nhiều công trình kiến trúc cổ, lâu đài, diễm lệ ... nhiều trung tâm tài chính.
- Hệ thống giao thông hiện đại, hoàn chỉnh , mạng lưới khách sạn đầy đủ, tiện nghi hiện đại.
- Có hệ thống trường đại học, trung cấp chuyên đào tạo đội ngũ phục vụ lãnh nghề.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Nêu đặc điểm phát triển của ngành công nghiệp ở Tây và Trung Âu
- Em hãy cho biết các cây trồng và vật nuôi chính của khu vực Tây và Trung Âu. Phân bố ở đâu?
- Tỷ trọng của ngành trồng trọt so với chăn nuôi.
- Em có nhận xét gì về nền nông nghiệp của khu vực Tây và Trung Âu?
- Đặc điểm phát triển ngành dịch vụ ở Tây và Trung Âu?
- Em hãy kể tên các trung tâm tài chính lớn ở Tây và Trung Âu?
- Dịch vụ khu vực Tây và Trung Âu có thể mạnh gì ?
- Điểm du lịch hấp dẫn.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Nêu đặc điểm phát triển của ngành công nghiệp ở Tây và Trung Âu
- Đặc điểm của ba miền địa hình ở khu vực Tây và Trung Âu.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy về khu vực Tây và Trung Âu

c) Sản phẩm:

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về khu vực Tây và Trung Âu

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về khu vực Tây và Trung Âu

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KHU VỰC NAM ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Giải thích được được vị trí địa lí của khu vực Nam Âu có nhiều núi lửa hoạt động và thường xuyên xảy ra động đất.
- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tự nhiên và kinh tế của khu vực Nam Âu.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: đọc bản đồ tự nhiên, phân tích mối quan hệ nhân quả.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Lược đồ tự nhiên Nam Âu.
- Lược đồ các nước khu vực Nam Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Gv đặt câu hỏi, Hs suy nghĩ và trả lời nhanh

+ Câu 1: Cầu thủ bóng đá nổi tiếng Ronaldo mang áo số 7 là người thuộc quốc gia nào? >> Bồ Đào Nha

+ Câu 2: Tháp nghiêng Pi-da là công trình nổi tiếng của quốc gia nào? >> I-ta-li-a

+ Câu 3: Tây Ban Nha nổi tiếng với lễ hội gì? >>> Đấu bò tót

+ Câu 4: Nơi nào mà hàng năm hàng nghìn người theo đạo Hồi lại hành hương? >> Tòa thánh Vaticang.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát tự nhiên khu vực Nam Âu (20 phút)

a) Mục đích:

- HS xác định được trên bản đồ vị trí địa lí, nơi tiếp giáp của khu vực Nam Âu
- Giải thích được được vị trí địa lí của khu vực Nam Âu có nhiều núi lửa hoạt động và thường xuyên xảy ra động đất.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 175 kết hợp quan sát hình 58.1, 58.2 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

1. Khái quát tự nhiên

a. Vị trí địa lí

- Nằm ở phía Nam châu Âu
- Gồm 3 bán đảo lớn: I-bê-rich, Italia, Ban-căng
- Gồm 10 quốc gia: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia, Hi Lạp, Man-ta, Xan-ma-ri-nô, An-đô-ra, Mô-na-cô, Va-ti-căng và Gi-bran-ta

b. Đặc điểm tự nhiên

- Địa chất: Nằm trên vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, một số vùng được nâng lên, một số vùng biển lại sụt xuống.

- Địa hình: Phần lớn diện tích là núi trẻ và cao nguyên, đồng bằng nhỏ hẹp ở ven biển hoặc xen kẽ với núi.
- Khí hậu: nằm trong môi trường Địa Trung Hải.
- Sông ngòi: Ngắn dốc, nhiều nước vào thu đông.
- Cảnh quan: Rừng lá cứng địa trung hải, thảo nguyên
- Khoáng sản: Chủ yếu là than, sắt, chì, khí đốt, đồng...

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.
- Địa chất: Nằm trên vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, một số vùng được nâng lên, một số vùng biển lại sụt xuống.
- Địa hình: Phần lớn diện tích là núi trẻ và cao nguyên, đồng bằng nhỏ hẹp ở ven biển hoặc xen kẽ với núi.
- Khí hậu: nằm trong môi trường Địa Trung Hải.
- Sông ngòi: Ngắn dốc, nhiều nước vào thu đông.
- Cảnh quan: Rừng lá cứng địa trung hải, thảo nguyên
- Khoáng sản: Chủ yếu là than, sắt, chì, khí đốt, đồng...

d) Cách thực hiện:

❖ **Nhiệm vụ 1: Xác định vị trí của Nam Âu**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- + Kể tên các vịnh, biển, các khu vực, các châu lục tiếp giáp với Nam Âu?
- + Nêu các bán đảo lớn ở khu vực Nam Âu.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

❖ **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của Nam Âu**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- **Bước 1: Giao nhiệm vụ:** Nhắc đến đặc điểm tự nhiên là nói đến những yếu tố nào ? Giáo viên phát phiếu học tập cho học sinh, yêu cầu học sinh quan sát các lược đồ ở hình: Hình 51.2; Hình 58.1, 58.2 và nội dung các môi trường châu Âu đã học trao đổi với bạn bên cạnh hoàn thành phiếu học tập số 2.

Đặc điểm tự nhiên	Khu vực Nam Âu				
Địa chất					
Địa hình					
Khí hậu	Nhiệt độ trung bình (°C)		Lượng mưa trung bình (mm)		Kiểu khí hậu
	Tháng cao nhất	Tháng thấp nhất	Tháng cao nhất	Tháng thấp nhất	

Sông ngòi	
Cảnh quan	
Khoáng sản	

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Câu hỏi thảo luận:

+ Giải thích vì sao khu vực Nam Âu có nhiều núi lửa hoạt động và thường xuyên xảy ra động đất?

+ Kể tên một số sản phẩm nông nghiệp độc đáo ở các vùng ở Nam Âu?

Bước 5: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế Nam Âu (15 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tự nhiên và kinh tế của khu vực Nam Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 176, 177 kết hợp quan sát hình 58.4, 58.5 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

2. Kinh tế

* Sản xuất nông nghiệp:

- có nhiều sản phẩm độc đáo đặc biệt là cây ăn quả cận nhiệt đới.
- nhiều nước vẫn phải nhập lương thực
- chăn nuôi phổ biến dưới hình thức chăn thả.

* Công nghiệp:

- Trình độ sản xuất công nghiệp chưa cao.
- mỏ. Ảnh hưởng tới đời sống, kinh tế của khu vực

* Du lịch:

- Nam Âu có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đặc sắc
- Là nguồn thu ngoại tệ rất quan trọng cho nhiều nước ở Nam Âu

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** Đọc SGK trong 3 phút >>> Gạch chân các từ khóa theo kỹ thuật 5W1H >>> Điền các từ khóa quan trọng vào phiếu bingo. Nguyên tắc không được sửa đáp án, chỉ ghi 1 lần duy nhất.

PHIẾU BINGO

- Bước 2: Tham gia trò chơi – **BINGO**

+ GV đọc câu hỏi ngắn >>> HS trả lời >>> Nếu đúng thì dùng bút dạ highlight trong phiếu bingo xác nhận đáp án đúng. Nếu có 4 đáp án đúng thẳng hàng (ngang/chéo/dọc) tức là đạt bingo >>> cuối giờ mang lên xác nhận lấy điểm cộng hoặc HS có số câu trả lời đúng nhiều nhất

Bộ câu hỏi ngắn:

1/Bao nhiêu % lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp? >>> đáp án số dân SGK là khoảng 20 %

2/ Quốc gia nào phát triển nhất Nam Âu? >>> I-ta-li-a

3/ Loại cây ăn quả nào trồng nhiều nhất Nam Âu >>> Cây ăn quả cận nhiệt đới (cam, chanh...)

4/ Hình thức chăn nuôi phổ biến nhất Nam Âu? >>> Chăn thả

5/ Trình độ sản xuất công nghiệp? >>> Chưa cao

6/ Nhiều nước Nam Âu vẫn phải nhập khẩu >>> Lương thực

7/ Nam Âu có nguồn tài nguyên du lịch? >>> Phong phú, đặc sắc

8/ Nguồn thu ngoại tệ chính ở Nam Âu là? >>> từ hoạt động du lịch và tiền người đi lao động ở nước ngoài về nước.

9/ Quốc gia nào có lượng khách du lịch và doanh thu lớn nhất năm 2000? >>> Tây Ban Nha.

10/

- **Bước 3:** GV mời HS ngẫu nhiên khái quát thông tin mục lớn này.

- **Bước 4:** GV chốt ý kiến thức đơn giản.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) *Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) *Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Nam Âu là nơi có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng => Nguồn thu ngoại tệ chính từ hoạt động du lịch. Nếu anh/chị là 1 công ty làm tour du lịch Nam Âu, hãy xây dựng tour thật hấp dẫn để phát triển ngành du lịch Nam Âu.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) *Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế được sản phẩm (bài báo, poster, sơ đồ,...).

c) Sản phẩm:

- Học sinh thiết kế được sản phẩm (bài báo, poster, sơ đồ,...)

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế 1 sản phẩm sáng tạo thể hiện đặc trưng nổi bật về khu vực

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: KHU VỰC ĐÔNG ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Xác định được vị trí của khu vực Đông Âu.
- Trình bày được đặc điểm kinh tế khu vực Đông Âu.
- Đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đến sự phát triển kinh tế-xã hội ở Đông Âu.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
 - + Phân tích và tổng hợp lược đồ tự nhiên Đông Âu.
 - + Phân tích sơ đồ thảm thực vật để thấy được mối quan hệ giữa khí hậu và thảm thực vật.
- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của Đông Âu, đặc điểm phân hóa khí hậu;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế về khí hậu, sông ngòi châu Âu để hiểu sâu hơn đặc điểm tự nhiên của Đông Âu

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Hình ảnh về kinh tế Đông Âu
- Lược đồ tự nhiên khu vực Đông Âu và lược đồ các nước châu Âu

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh đoán được các từ khóa.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** GV chia lớp thành 2 nhóm lớn. GV phổ biến trò chơi “**Đoán ý đồng đội**”:

Các nhóm sẽ chọn 1 đại diện lên diễn tả các từ khóa mà GV đưa ra. Các nhóm chỉ có 1 phút để vừa diễn tả vừa trả lời 1 từ khóa. Nhóm nào đúng được nhiều từ khóa nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

Lưu ý: HS diễn tả bằng lời, không dùng từ có trong từ khóa, không dùng từ đồng nghĩa hoặc tiếng Anh. HS dưới lớp được phép thảo luận nhanh và chốt 1 đáp án.

Từ khóa nhóm 1	Từ khóa nhóm 2
1. Đồng bằng rộng lớn	1. Bề mặt lượn sóng
2. Ôn đới lục địa	2. Rừng lá kim
3. Thảo nguyên	3. Đóng băng
4. Liên Bang Nga	4. Ukraine
5. Sông Volga	5. Dây Ural

- **Bước 2:** HS thực hiện trò chơi, GV quan sát, điều khiển trò chơi và ổn định trật tự lớp. HS trả lời được từ khóa nào, GV ghi nhanh từ đó lên bảng.

- **Bước 3:** Kết thúc trò chơi. HS ổn định lớp. GV vinh danh nhóm chiến thắng. GV khéo léo dẫn dắt vào bài: *Như vậy, các từ khóa mà các bạn tìm được là các điểm nổi bật về tự nhiên của khu vực Đông Âu. Để biết cụ thể hơn về tự nhiên và kinh tế của khu vực này thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên châu Âu (15 phút)

a) Mục đích:

- Xác định được vị trí khu vực Đông Âu trên bản đồ.
- Dựa vào bản đồ để phân tích những đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Âu.
- Phân tích được sơ đồ thảm thực vật và giải thích được mối quan hệ giữa khí hậu và thảm thực vật từ bắc xuống nam.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 178, 179 kết hợp quan sát hình 59.1, 59.2, 59.3, 59.4 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

1. Khái quát tự nhiên

- Địa hình:
 - + Là một dải đồng bằng rộng lớn, chiếm $\frac{1}{2}$ diện tích châu Âu.
 - + Bề mặt có dạng lượn sóng, cao trung bình 100-200m.
- Khí hậu: Có khí hậu ôn đới lục địa. Khí hậu có sự thay đổi theo chiều từ bắc xuống nam và từ tây sang đông.
- Sông ngòi: Nhìn chung đều đóng băng vào mùa đông, có các sông lớn: Von – ga, Đôn, Đni – ep...
- Thực vật: Thảm thực vật có sự phân hóa theo khí hậu rõ rệt từ bắc – nam. Rừng và thảo nguyên chiếm phần lớn diện tích.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- **Bước 1:** GV cho HS xem hình 59.1 Lược đồ tự nhiên khu vực Đông Âu và lược đồ các nước châu Âu. Yêu cầu HS:

- + Nêu vị trí của khu vực Đông Âu?
- + Kể tên các nước ở khu vực Đông Âu?

Bước 2: GV gọi HS lên xác định trên bản đồ. GV chuẩn xác nhanh. Sau đó, GV chia lớp thành 4 nhóm. Giao nhiệm vụ cho các nhóm:

- + Nhóm 1: Tìm hiểu về địa hình Đông Âu
- + Nhóm 2: Tìm hiểu về khí hậu Đông Âu
- + Nhóm 3: Tìm hiểu về sông ngòi Đông Âu
- + Nhóm 4: Tìm hiểu về cảnh quan Đông Âu

Tự nhiên Đông Âu	
Địa hình	
Khí hậu	
Sông ngòi	

Cảnh quan	
Đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Âu có thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực này?	

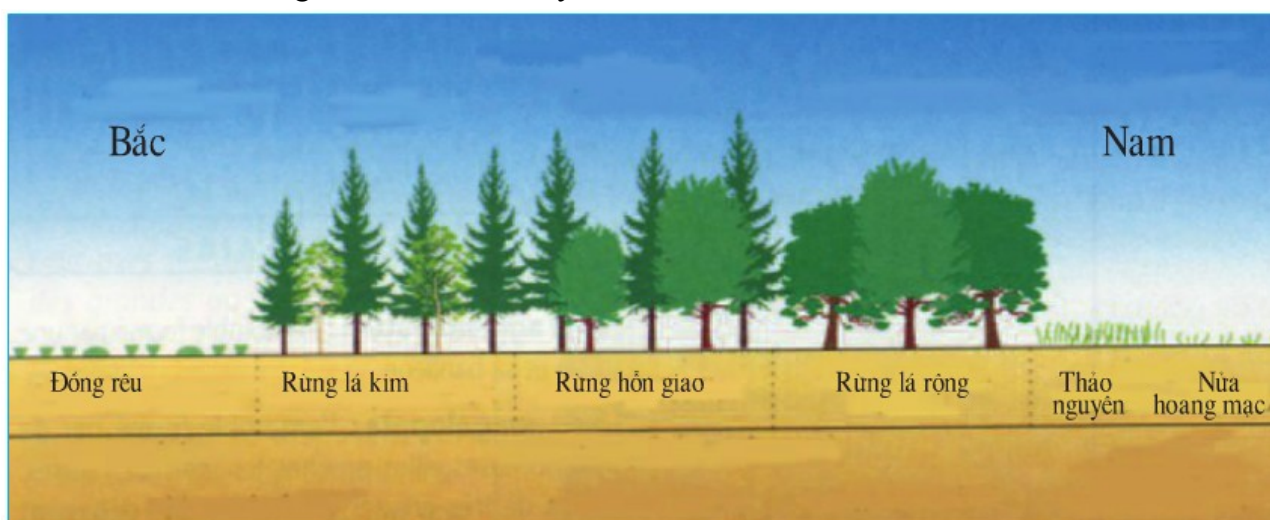
Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Câu hỏi thảo luận:

GV gọi ngẫu nhiên mỗi nhóm trình bày 1 nội dung và yêu cầu HS rút ra kết luận về thuận lợi và khó khăn của tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực này?

Quan sát hình 59.2 sơ đồ thảm thực vật khu vực Đông Âu từ bắc xuống nam, yêu cầu học sinh nhận xét và giải thích về sự thay đổi của thảm thực vật?



Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu kinh tế khu vực Đông Âu (20 phút)

a) Mục đích:

- Trình bày được đặc điểm kinh tế khu vực Đông Âu.
- Giải thích được đặc điểm phát triển kinh tế của khu vực Đông Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 179, 180 kết hợp quan sát hình ảnh giáo viên cung cấp để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ Nội dung chính

2. Kinh tế

- Có nguồn tài nguyên phong phú về nhiều mặt, thuận lợi cho việc phát triển công nghiệp và nông nghiệp
- Công nghiệp: khá phát triển, đặc biệt là các ngành truyền thống: khai khoáng, luyện kim, cơ khí...
- Các nước phát triển nhất: LB Nga, Ucraina.
- Nông nghiệp phát triển theo quy mô lớn, chủ yếu là sản xuất lúa mì và các nông sản ôn đới (ngô, củ cải đường, hướng dương, bò sữa, lợn...)

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

+ **Nhóm 1:** Đông Âu có điều kiện thuận lợi như thế nào cho việc trồng lúa mì?

(Diện tích đồng bằng rộng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu ôn đới lục địa).

+ **Nhóm 2:** Đông Âu có điều kiện thuận lợi như thế nào để phát triển ngành chăn nuôi?

(diện tích đồng bằng rộng lớn, cơ sở thức ăn dồi dào, công nghiệp chế biến).

+ **Nhóm 3:** Tại sao Đông Âu phát triển mạnh ngành công nghiệp truyền thống?

(Các ngành công nghiệp truyền thống: khai thác khoáng sản, luyện kim, cơ khí, hóa chất, ... phát triển mạnh vì tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng và có trữ lượng lớn: quặng sắt, kim loại màu, than đá và dầu mỏ).

+ **Nhóm 4:** Tại sao trong một thời kì dài, ngành công nghiệp ở Đông Âu gặp khó khăn?

(do chậm đổi mới công nghệ).

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

Gv cho HS xem một số hình ảnh về kinh tế ở Đông Âu:

	
Sản xuất lúa mì ở Nga	Chế tạo máy bay ở Ucraina

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Câu 1: Dạng địa hình chủ yếu của khu vực Đông Âu là: A. Núi. B. Đồi. C. Đồng bằng. D. Cao nguyên, sơn nguyên.	Câu 4: Đông Âu có khí hậu: A. Ôn đới lục địa. B. Ôn đới hải dương. C. Địa trung hải. D. Cận nhiệt đới.
Câu 2: Trong số các con sông của khu vực Đông Âu, con sông nào chảy biển Ca-xpi? A. Sông Đni-ep. B. Sông Đôn. C. Sông Von-ga. D. Sông U-ran.	Câu 5: Con sông nào dài nhất châu Âu? A. Sông Đni-ep. B. Sông Đôn. C. Sông Von-ga. D. Sông U-ran.
Câu 3: Nước có vựa lúa mì lớn nhất châu Âu là: A. Liên Bang Nga. B. U-crai-na C. Liên Bang Đức. D. Thổ Nhĩ Kỳ.	Câu 6: Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở Đông Âu là: A. Quặng sắt, quặng kim loại màu, than đá và dầu mỏ. B. Quặng sắt, vàng, than đá, đồng và khí đốt. C. Khí đốt, dầu mỏ, vàng, manga và quặng sắt. D. Quặng kim loại màu, dầu mỏ, sắt và khí đốt.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)***a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy.

c) Sản phẩm:

- Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:***Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về khu vực Đông Âu.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: LIÊN MINH CHÂU ÂU

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Xác định được các nước trong khối liên minh châu Âu.
- Mô tả được quá trình mở rộng của liên minh châu Âu qua từng giai đoạn.
- Nhận xét, đánh giá được sự phát triển của liên minh châu Âu.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: phân tích lược đồ, tranh ảnh.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước; biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ quá trình mở rộng liên minh châu Âu.
- Một số hình ảnh về văn hoá và tôn giáo của các nước liên minh châu Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

- **Bước 1:** GV phổ biến trò chơi “**đuổi hình bắt chữ**”: Dựa vào các hình ảnh gợi ý của GV đưa ra, HS sẽ đoán cụm từ hoặc từ có ý nghĩa liên quan tới hình ảnh ấy. HS có 15 giây suy nghĩ và trả lời.




ĐÁP ÁN: EU




ĐÁP ÁN: LIÊN MINH CHÂU ÂU

- **Bước 2:** HS đoán từ khóa.

- **Bước 3:** GV chuẩn xác và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Liên minh châu Âu, viết tắt là EU, là liên minh kinh tế – chính trị bao gồm 28 quốc gia thành viên thuộc châu Âu. Để tìm hiểu rõ hơn về EU thì các em sẽ đi vào bài học hôm nay.*

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sự mở rộng của Liên minh châu Âu (20 phút)

a) *Mục đích:*

- Xác định được các nước trong khối liên minh châu Âu.

b) *Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 181, 182 kết hợp quan sát hình 60.1 để tô màu các nước thuộc liên minh châu Âu

❖ Nội dung chính

1. Sự mở rộng của Liên minh châu Âu

- Thành lập năm 1957.

- EU được mở rộng từng bước qua nhiều giai đoạn.

- Năm 2001 Liên minh có diện tích 3.443.600km² và có 378 triệu dân.

(Đến nay, diện tích là 4.475.757 km². Dân số khoảng 512 triệu dân)

c) *Sản phẩm:*

- Học sinh tô màu các nước thuộc liên minh châu Âu

d) *Cách thực hiện:*

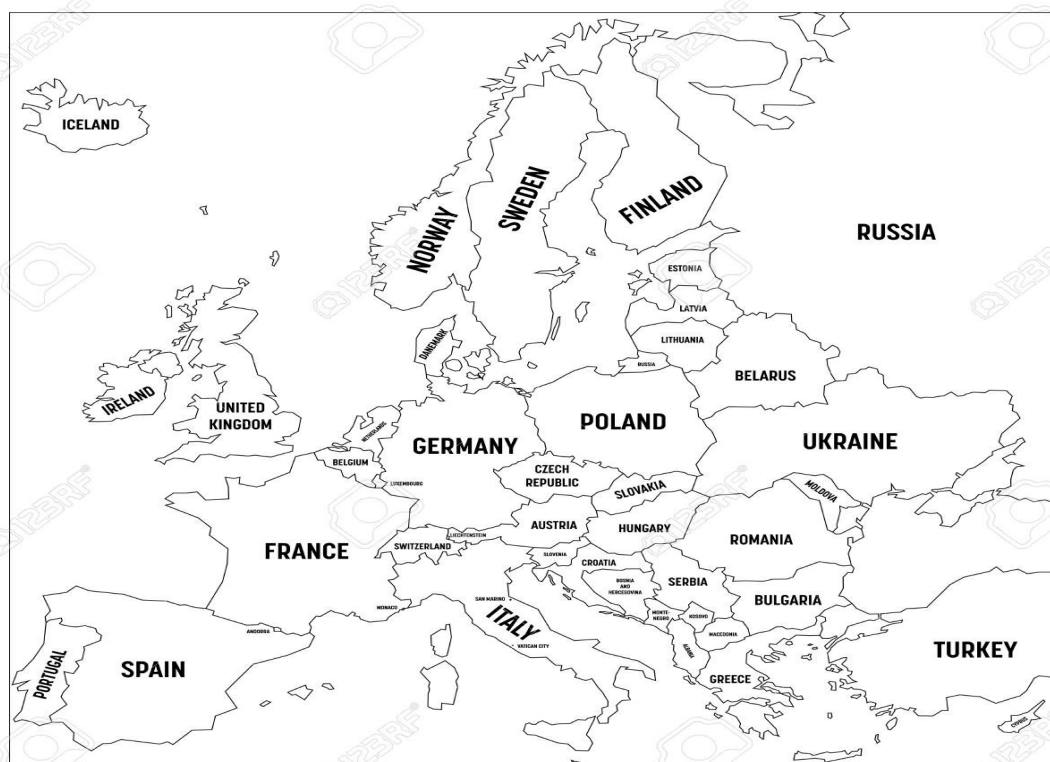
- **Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 lược đồ trống các nước châu Âu. Yêu cầu các nhóm quan sát hình 60.1 Quá trình mở rộng liên minh châu Âu đến năm 2013:

+ Nhóm 1: tô màu xanh các nước gia nhập EU năm 1957 (6 nước : Italia, Pháp, Bỉ, Luc-xem-bua, Đức, Hà Lan)

+ Nhóm 2: tô màu hồng các nước gia nhập EU từ năm 1973 đến 1981 (4 nước: Năm 1973 thêm 3 nước : Anh, Ailen, Đan Mạch. Năm 1981 thêm 1 nước: Hy Lạp.)

+ Nhóm 3: tô màu nâu các nước gia nhập EU từ năm 1986 đến 1995 (5 nước: Năm 1986 thêm 2 nước : Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha . Năm 1995 thêm 3 nước : Áo, Thụy Điển, Phần Lan)

+ Nhóm 4: tô màu cam các nước gia nhập EU năm 2004 đến 2013 (kết nạp thêm 10 nước: Cộng hòa Séc, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Slovakia và Slovenia, Síp và Malta)



- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát nhắc nhở và ổn định lớp.
- **Bước 3:** Hết thời gian, các nhóm dán sản phẩm lên bảng. GV gọi các nhóm lên nhận xét quá trình mở rộng của liên minh châu Âu qua từng giai đoạn.
- **Bước 4:** HS trả lời. GV nhận xét và mở rộng: *EU được mở rộng từng bước, qua nhiều giai đoạn. Đến 2004 đã có 25 thành viên, năm 2007 kết nạp thêm 2 thành viên mới là Bulgaria và Romanian và năm 2013 Croatia gia nhập EU nâng con số này lên tới 28 quốc gia. Tháng 6/2016, Anh rời Liên minh châu Âu sau cuộc trưng cầu dân ý ngày 23/6/2016 và nước Anh có vị Thủ tướng mới, nhưng phải đến 3 năm sau đó, tức 2019 thì quyết định này mới chính thức có hiệu lực.*

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự phát triển của liên minh châu Âu (15 phút)

a) Mục đích:

- Nhận xét, đánh giá được sự phát triển của liên minh châu Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

2. Sự phát triển của liên minh châu Âu

a. Liên minh châu Âu - một mô hình liên minh toàn diện nhất thế giới

- + Có cơ cấu tổ chức toàn diện.
- + Chính trị: Có cơ quan lập pháp là nghị viện Châu Âu.
- + Kinh tế: Có chính sách chung, hệ thống tiền tệ chung (đồng Ô-rô), tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, vốn.

+ Văn hóa – xã hội: Chú trọng bảo vệ tính đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, tổ chức tài trợ học ngoại ngữ, trao đổi sinh viên, đào tạo nghề nghiệp.

b. Liên minh châu Âu- tổ chức thương mại hàng đầu thế giới

+ Chiếm 40% hoạt động ngoại thương của thế giới.

+ EU không ngừng mở rộng quan hệ với các nước và các tổ chức kinh tế trên toàn cầu.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

ĐÁP ÁN BỘ CÂU HỎI			
EU - mô hình liên minh toàn diện		EU - tổ chức thương mại hàng đầu	
Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
Cơ quan lập pháp của EU là?	Nghị viện châu Âu	Liên minh châu Âu là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới, chiếm bao nhiêu % trong hoạt động ngoại thương thế giới?	40%
Kể tên các mặt tự do lưu thông giữa các nước EU?	Tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, vốn.	Nêu vài nét về hoạt động thương mại của EU?	Trao đổi giữa các trung tâm kinh tế, xuất nhập khẩu giữa các nước,...
Kể tên các mặt chung giữa các nước EU?	Có chính sách chung, đồng tiền chung.	Điền vào chỗ trống trong câu sau: “EU là khu vực..... của Thế giới”	Kinh tế lớn
Về văn hóa xã hội, EU chú trọng vấn đề gì?	Chú trọng bảo vệ tính đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, tổ chức tài trợ học ngoại ngữ, trao đổi sinh viên, đào tạo nghề nghiệp.	Điền vào chỗ trống trong câu sau: “EU không ngừng..... quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội với các nước và tổ chức kinh tế trên thế giới”	Mở rộng

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm đọc nhanh mục 2, 3 trong SGK/182. Sau đó đóng sách vở vào chơi trò “**Xúc Xắc vui vẻ**”. GV phổ biến luật chơi: Có 2 chủ đề. Nhóm nào gieo xúc xắc trúng chủ đề nào thì sẽ phải trả lời câu hỏi trong chủ đề đó và nhận số điểm tương ứng với mặt xúc xắc đã gieo.

	
---	--

BỘ CÂU HỎI TRÒ CHƠI XÚC XẮC			
EU - mô hình liên minh toàn diện		EU - tổ chức thương mại hàng đầu	
Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
Cơ quan lập pháp của EU là?		Liên minh châu Âu là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới, chiếm bao nhiêu % trong hoạt động ngoại thương thế giới?	
Kể tên các mặt tự do lưu thông giữa các nước EU?		Nêu vài nét về hoạt động thương mại của EU?	
Kể tên các mặt chung giữa các nước EU?		Điền vào chỗ trống trong câu sau: “EU là khu vực..... của Thế giới”	
Về văn hóa xã hội, EU chú trọng vấn đề gì?		Điền vào chỗ trống trong câu sau: “EU không ngừng..... quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội với các nước và tổ chức kinh tế trên thế giới”	

- **Bước 2:** HS tiến hành trò chơi. GV đọc câu hỏi và hướng dẫn.

- **Bước 3:** Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS đánh giá về liên minh châu Âu. GV nhận xét, tổng kết và cho HS xem một số hình ảnh về EU.

	
Lá cờ của liên minh châu Âu	Đồng tiền chung châu Âu (Euro)

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

(Liên minh châu Âu là hình thức liên minh cao nhất trong các hình thức tổ chức kinh tế khu vực hiện nay trên thế giới, vì:

- Có chính sách kinh tế chung.
- Sử dụng đồng tiền chung (đồng ơ - rô)
- Tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, vốn.

Hiện nay, liên minh châu Âu chiếm tới 40% hoạt động ngoại thương của thế giới và có quan hệ chặt chẽ với nhiều trung tâm và khu vực trên thế giới).

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

+ Tại sao nói Liên minh châu Âu là hình thức liên minh cao nhất trong các hình thức tổ chức kinh tế khu vực hiện nay trên thế giới?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế được sơ đồ tư duy về Liên minh châu Âu.

c) Sản phẩm:

- Học sinh thiết kế được sơ đồ tư duy về Liên minh châu Âu.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về Liên minh châu Âu.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

.....

TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH: ĐỌC LƯỢC ĐỒ, VẼ BIỂU ĐỒ CƠ CẤU KINH TẾ CHÂU ÂU.

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Kể tên các nước ở châu Âu và xác định được nước đó thuộc khu vực nào của châu Âu.
- Xác định được vị trí của các nước châu Âu trên bản đồ.
- Vẽ và nhận xét được biểu đồ cơ cấu kinh tế của Pháp và Ucraina.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: nhận xét về trình độ phát triển của Pháp và Ucraina.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm
- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ các nước châu Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

+ Bồ Đào Nha (Nam Âu)

+ Thụy Điển (Bắc Âu)

+ Thụy Sĩ (Trung Âu)

+ Belarus (Đông Âu)

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ:

Gv cho học sinh xem 4 hình ảnh quốc kì của các quốc gia thuộc khu vực châu Âu. Yêu cầu HS nêu tên các quốc gia tương ứng với quốc kì đó.



Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Xác định vị trí một số quốc gia trên bản đồ các nước châu Âu. (15 phút)

a) Mục đích:

- Kể tên được các nước châu Âu.
- Xác định được các nước trong các khu vực châu Âu.

b) Nội dung:

- Học sinh quan sát hình 61.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

❖ **Nội dung chính**

1. Vị trí một số quốc gia trên bản đồ các nước châu Âu.

Các khu vực	Tên các nước
1. Bắc Âu	- Các nước trên bán đảo Xcan – đi – na – vi : Na- uy, Thụy Điển, Phần Lan. - Một quốc đảo: Ai-xơ-len.
2. Tây và Trung Âu	- Các nước ven biển Bantich: Đan Mạch, Đức, Ba lan - Các nước ven Đại Tây Dương: Hà Lan, Đức, Pháp, Bỉ - Hai quốc đảo Anh và Ai-len - Các nước nằm ở Trung Âu: CH Sec, Áo, Thụy Sĩ, Hung-ga-ri, Rumani, Nam Tư.
3. Nam Âu	- Trên bán đảo I-bê-rich: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. - Trên bán đảo Italia: Italia - Trên bán đảo Ban căng: Hy Lạp, Amani, ...
4. Đông Âu	- Các nước ven biển Bantich: Latvia, Litva, Extonia. - Các nước khác: LB Nga, Belarut, Ucraina, Môn-đô-va.
5. Các nước thuộc EU	- Bắc Âu gồm: Thụy Điển, Phần Lan - Tây và Trung Âu gồm: Anh, Pháp, Ailen, Hà Lan, Đức, Áo, Lucxenbua, Bỉ, Đan Mạch - Nam Âu gồm: Hy Lạp, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

Vị trí một số quốc gia trên bản đồ các nước châu Âu.

Các khu vực	Tên các nước
1. Bắc Âu	- Các nước trên bán đảo Xcan – đi – na – vi : Na- uy, Thụy Điển, Phần Lan. - Một quốc đảo: Ai-xơ-len.
2. Tây và Trung Âu	- Các nước ven biển Bantich: Đan Mạch, Đức, Ba lan - Các nước ven Đại Tây Dương: Hà Lan, Đức, Pháp, Bỉ - Hai quốc đảo Anh và Ai-len - Các nước nằm ở Trung Âu: CH Sec, Áo, Thụy Sĩ, Hung-ga-ri, Rumani, Nam Tư.
3. Nam Âu	- Trên bán đảo I-bê-rich: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. - Trên bán đảo Italia: Italia - Trên bán đảo Ban căng: Hy Lạp, Amani, ...

4. Đông Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Các nước ven biển Bantich: Latvia, Litva, Extonia. - Các nước khác: LB Nga, Belarut, Ucraina, Môn-đô-va.
5. Các nước thuộc EU	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bắc Âu</i> gồm: Thụy Điển, Phần Lan - <i>Tây và Trung Âu</i> gồm: Anh, Pháp, Ailen, Hà Lan, Đức, Áo, Lucxenbua, Bỉ, Đan Mạch - <i>Nam Âu</i> gồm: Hy Lạp, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha

d) *Cách thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Chia lớp thành 5 nhóm

Mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ

+ Nhóm 1: kể tên các nước Bắc Âu

+ Nhóm 2: kể tên các nước Tây và Trung Âu

+ Nhóm 3: kể tên các nước Nam Âu

+ Nhóm 4 : kể tên các nước Đông Âu

+ Nhóm 5: kể tên các nước thuộc khối liên minh châu Âu

Các nhóm ghi tên các nước thuộc khu vực của mình lên bảng.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

2.2. Hoạt động 2: Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế (20 phút)

a) *Mục đích:*

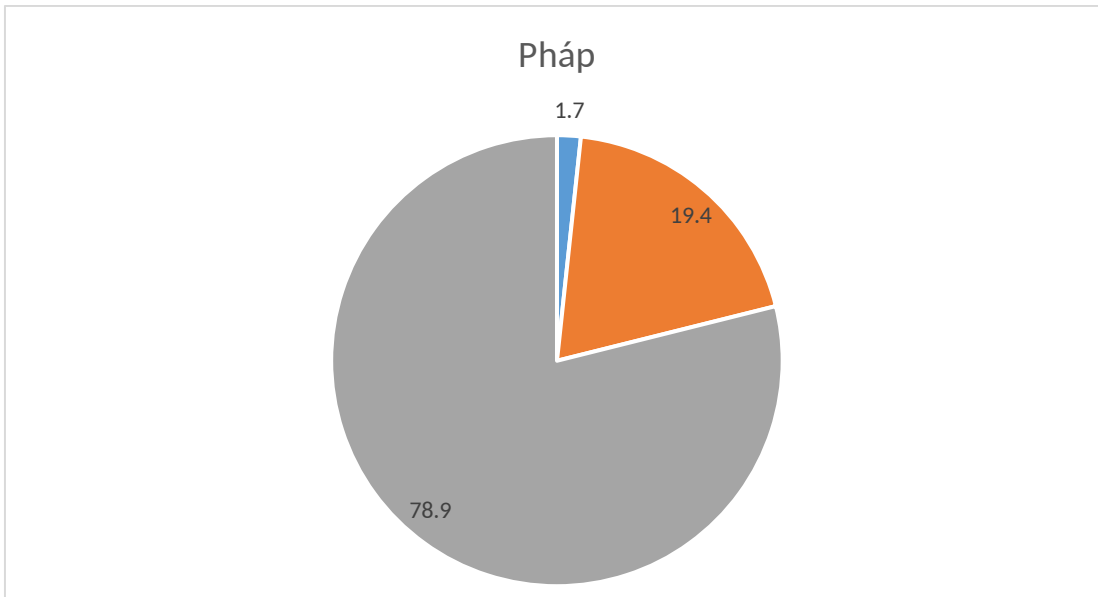
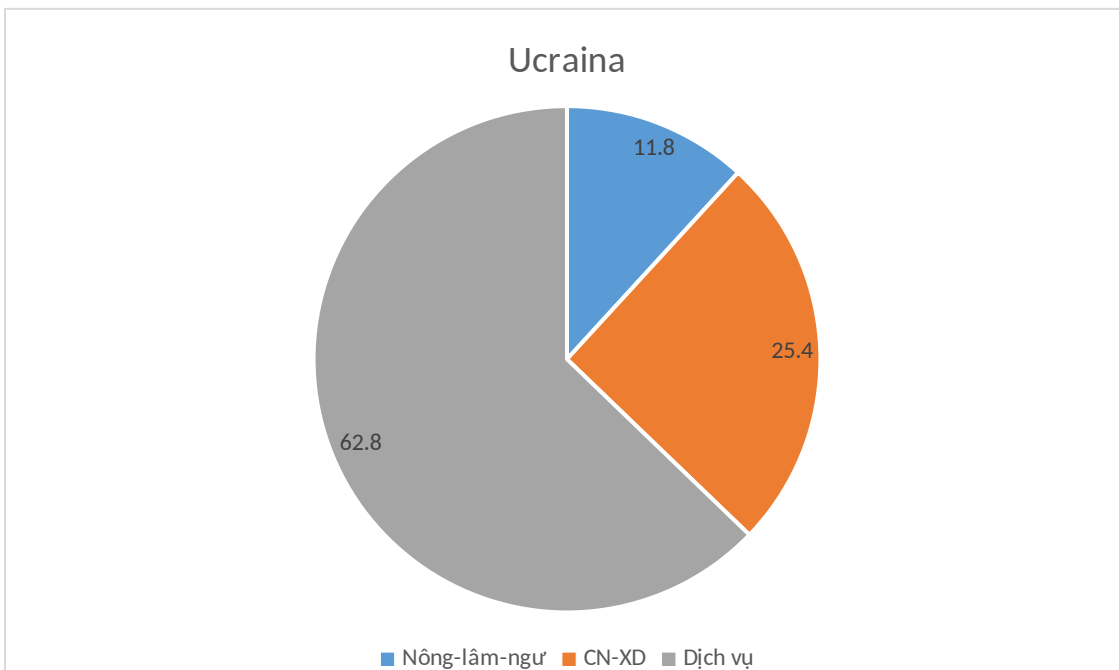
- Vẽ và nhận xét biểu đồ cơ cấu kinh tế của Pháp và Ucraina.

b) *Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học để vẽ biểu đồ.

❖ **Nội dung chính**

2. Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế



Biểu đồ thể hiện cơ cấu kinh tế của Pháp và Ucraina năm 2014

❖ Nhận xét:

- Giống nhau: Cả 2 nước đều có ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất, nông nghiệp chiếm tỉ trọng ít nhất.
- Tuy nhiên: Cơ cấu GDP có sự khác nhau, cụ thể:
 - + Pháp: Có nền kinh tế phát triển, trong cơ cấu GDP, ngành DV chiếm tỉ trọng lớn nhất (78,9%), đứng thứ 2 là CN-XD chiếm 19,4%, thấp nhất là nông nghiệp 1,7%.
 - + U-crai-na: Nền kinh tế chưa phát triển bằng Pháp. Tỉ lệ dịch vụ thấp hơn Pháp và tỉ lệ nông nghiệp cao hơn Pháp. Các ngành kinh tế có tỉ trọng chênh lệch nhau không quá lớn.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Đọc bài tập 2 và cho biết đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ gì?
- Hs nêu cách vẽ và tiến hành vẽ biểu đồ.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét, chuẩn xác.

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Học sinh tiếp tục hoàn thành bài tập.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

c) Sản phẩm:

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

<http://kenh14.vn/kham-pha/cac-quoc-gia-khien-ban-nham-loan-xa-ve-chau-luc-tich-20151029093136982.chn>

- Kể tên các quốc gia nằm ở cả 2 châu lục: cả châu Âu và châu Á.

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.